



Chinh phục

NÂNG CAO

TOÁN

ôn tập nâng cao

35 tuần học

2

**QUÉT MÃ QR ĐỂ XEM ĐÁP ÁN
KẾT NỐI TRI THỨC**



- ✓ Đa dạng các bài tập **NÂNG CAO**.
- ✓ Hơn 700 câu hỏi trắc nghiệm trọn bộ 35 tuần học cả năm.
- ✓ Có **ĐÁP ÁN CHI TIẾT & VIDEO BÀI GIẢNG** chi tiết.
- ✓ Giúp học sinh chinh phục các dạng bài thường gặp trong các kì thi học sinh giỏi, Trạng Nguyên, Violympic, Vioedu...



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI



Câu 1 Số bé nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 11 C. 99 D. 12



Câu 2 Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 10 B. 99 C. 98 D. 97

Câu 3 Số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 10 B. 13 C. 11 D. 12



Câu 4 Số liền sau của số lẻ nhỏ nhất là:

- A. 2 B. 1 C. 3 D. 4

Câu 5 Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 100 B. 98 C. 99 D. 90

Câu 6 Số lẻ liền sau của số **năm mươi ba** là:

- A. 51 B. 52 C. 54 D. 55



Câu 7 Số chẵn liền trước của số gồm 4 chục và 6 đơn vị là:

- A. 48 B. 44 C. 47 D. 45

Câu 8 Số chẵn liền sau của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 90 B. 92 C. 93 D. 94

Câu 9 Số liền trước của số lẻ lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 98 B. 97 C. 96 D. 95



Câu 10 Số chẵn liền trước của số chẵn lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 88 B. 92 C. 96 D. 98

Câu 11 Số liền sau của số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 13 B. 14 C. 11 D. 12

Câu 12 Có tất cả bao nhiêu số có một chữ số?

- A. 9 số B. 10 số C. 8 số D. 1 số



Câu 13 Có bao nhiêu số có hai chữ số giống nhau?

- A. 8 số B. 9 số C. 10 số D. 11 số

Câu 14 Từ 10 đến 100 có tất cả bao nhiêu số tròn chục?

- A. 7 số B. 8 số C. 9 số D. 10 số

Câu 15 Số tròn chục ở giữa 20 và 40 là:

- A. 20 B. 30 C. 25 D. 35



Câu 16 Số lẻ bé nhất trong các số 39, 11, 10, 25, 18, 21 là:

- A. 10 B. 11 C. 21 D. 39

Câu 17 Từ các số 2, 5, có thể lập được bao nhiêu số lẻ có hai chữ số?

- A. 2 số B. 3 số C. 4 số D. 5 số

Câu 18 Từ các tấm thẻ số 1, 8, có thể lập được một số lẻ có hai chữ số. Vậy số đó là:

- A. 11 B. 18 C. 81 D. 88

Câu 19 Cho một số có hai chữ số, trong đó số chục bằng số đơn vị. Biết số đơn vị là số chẵn liền trước của 8. Vậy số cần tìm là:

- A. 66 B. 89 C. 77 D. 98



Câu 20 Nếu xóa bỏ đi số chục của 90 thì ta được số mới là:

- A. Số bé nhất có một chữ số. B. Số bé nhất có hai chữ số.
C. Số lớn nhất có một chữ số. D. Số lớn nhất có hai chữ số.

Câu 21 Từ các số 5, 2, 4, có thể lập được bao nhiêu số chẵn có hai chữ số?

- A. 5 số B. 4 số C. 6 số D. 7 số

Câu 22 Từ các tấm thẻ số 3, 0, 4, có thể lập được bao nhiêu số chẵn có hai chữ số?

- A. 4 số B. 3 số C. 2 số D. 1 số

Câu 23 Câu nào sau đây không đúng với số còn thiếu ở trong tia số?



A. Số đó được đọc là sáu chín.

B. Số đó được viết là 69.

C. Số đó được đọc là sáu mươi chín.

D. Số đó gồm 6 chục và 9 đơn vị.

Câu 24 Cho dãy số sau: 14, 24, 34, 44, ..., ... Hai số tiếp theo của dãy số là:

A. 44 và 54

B. 54 và 64

C. 54 và 55

D. 54 và 63

Câu 25 Số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số nhỏ nhất có một chữ số được kết quả là:

19

A. 89

B. 90

C. 88

D. 99

Câu 26 Số lớn nhất có một chữ số cộng với số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số được kết quả là:

A. 99

B. 19

C. 1

D. 90

Câu 27 Cho một số có hai chữ số, biết số chục là số chẵn lớn nhất có một chữ số, số đơn vị là số liền trước của số lớn nhất có một chữ số. Vậy số cần tìm là:

78

A. 99

B. 98

C. 88

D. 78

Câu 28 Cho một số có hai chữ số, biết số chục là số liền trước của số bé nhất có hai chữ số, số đơn vị là số liền sau của số bé nhất có một chữ số. Vậy số cần tìm là:

A. 91

B. 90

C. 80

D. 81

Câu 29 Cho một số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là số liền trước của số chẵn lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng đơn vị là số liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy số cần tìm là:

3

A. 99

B. 79

C. 99

D. 89

Câu 30 Cho một số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là số chẵn liền sau số chẵn nhỏ nhất có một chữ số, chữ số hàng đơn vị là số lẻ liền trước số lẻ lớn nhất có một chữ số. Vậy số cần tìm đọc là:

25

A. Bốn mươi bảy.

B. Hai mươi chín.

C. Bốn mươi chín.

D. Hai mươi bảy.

Tuần 2

Các thành phần của phép cộng,
phép trừ
Hơn, kém nhau bao nhiêu



Quét mã QR xem đáp án và
video bài giảng chi tiết

Câu 1 Lấy tổng của 50 và 23 trừ đi 33 được kết quả là:

- A. 45 B. 55 C. 60 D. 40

Câu 2 30 trừ đi hiệu của 20 và 10 bằng bao nhiêu?

- A. 77 B. 0 C. 20 D. 10

Câu 3 Tổng của 36 và 22 là số liền trước của số nào?

- A. 56 B. 57 C. 58 D. 59

Câu 4 Hiệu của hai số lẻ là một số chẵn. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 5 Tổng của số bé nhất có một chữ số và số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 99 B. 98 C. 100 D. 91



Câu 6 Thỏ hồng có 16 củ cà rốt, thỏ trắng có 39 củ cà rốt.

Thỏ hồng kém thỏ trắng ... củ cà rốt. Số thích hợp vào chỗ chấm là:

- A. 23 B. 13 C. 16 D. 26

Câu 7 Chọn đáp án sai:



- A. Số gà hơn số vịt là 3 con.
B. Số vịt kém số gà là 2 con.
C. Số gà hơn số vịt là 2 con.

Câu 8 Lọ hoa đồng tiền kém lọ hoa hồng ...
bông hoa và hơn lọ hoa sen ... bông hoa. Các
số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:



- A. 2 và 8
B. 2 và 3
C. 1 và 6
D. 2 và 6

Câu 9 Dựa vào bức tranh và chọn đáp
án đúng:



- A. Số táo kém số xoài là 1 quả.
B. Số táo kém số lê là 4 quả.
C. Số táo hơn số xoài là 1 quả.
D. Số lê hơn số xoài là 3 quả.

Câu 10

Cho số có hai chữ số giống nhau và tổng các chữ số của số đó bằng 8. Số đó là:

- A. 44 B. 49 C. 43 D. 51

Câu 11

Biết số hạng thứ nhất là 40, số hạng thứ hai là số liền sau của số lớn nhất có một chữ số. Tổng của hai số đó là:

- A. 50 B. 49 C. 48 D. 51

**Câu 12**

Hai số nào dưới đây có tổng bằng 6 và hiệu của chúng bằng 2?

- A. 5 và 1 B. 4 và 2 C. 3 và 3 D. 6 và 0

Câu 13

Số bị trừ là số chẵn lớn nhất có hai chữ số. Số trừ là số lẻ nhỏ nhất có một chữ số. Vậy hiệu là:

- A. 97 B. 98 C. 99 D. 96

**Câu 14**

Trong một phép cộng có tổng bằng 47, nếu một số hạng nào đó tăng thêm 2 đơn vị thì tổng mới là:

- A. 45 B. 49 C. 43 D. 51

Câu 15

Cho một số, biết nếu lấy 14 cộng với số đó thì được kết quả bằng hiệu của 59 và 32. Vậy số đó là:

- A. 13 B. 23 C. 33 D. 43

Câu 16

Số thứ nhất là số lẻ liền sau của 25, số thứ hai là số tròn chục lớn nhất nhưng nhỏ hơn 54. Tổng của hai số đó là:

- A. 27 B. 50 C. 75 D. 77

**Câu 17**

Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ và tăng số trừ thêm 9 đơn vị thì hiệu mới giảm đi 9 đơn vị. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 18

Trong một phép cộng, nếu một số hạng nào đó giảm đi 3 đơn vị thì tổng mới là 26. Vậy tổng lúc đầu là:

- A. 23 B. 29 C. 20 D. 32

Câu 19

Trong một phép trừ có hiệu bằng 20. Nếu tăng số bị trừ thêm 7 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

- A. 13 B. 27 C. 7 D. 34

Câu 20

Trong một phép trừ có hiệu bằng 47. Nếu giảm số bị trừ đi 3 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 41

B. 43

C. 44

D. 49

Câu 21

Trong một phép trừ có hiệu bằng 64. Nếu giữ nguyên số bị trừ và tăng số trừ thêm 4 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 60

B. 68

C. 72

D. 56

**Câu 22**

Trong một phép trừ có hiệu bằng 76. Nếu giữ nguyên số bị trừ và giảm số trừ đi 12 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 52

B. 64

C. 88

D. 100

Câu 23

Trong một phép trừ có hiệu bằng 57. Nếu tăng số bị trừ thêm 12 đơn vị và tăng số trừ thêm 9 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 78

B. 60

C. 36

D. 54

Câu 24

Trong một phép trừ, nếu tăng số bị trừ thêm 6 đơn vị và giảm số trừ đi 12 đơn vị thì hiệu mới là 79. Vậy hiệu lúc đầu là:

A. 77

B. 55

C. 61

D. 67

Câu 25

Trong một phép trừ, nếu giảm số bị trừ đi 6 đơn vị và tăng số trừ thêm 2 đơn vị thì hiệu mới là 31. Vậy hiệu lúc đầu là:

A. 39

B. 35

C. 43

D. 47

**Câu 26**

Số thứ tự trong hàng của Liên là số có hai chữ số nhỏ hơn 20. Biết số chục và số đơn vị của số đó hơn kém nhau 7 đơn vị. Vậy số thứ tự trong hàng của Liên là:

A. 17

B. 18

C. 29

D. 81

Câu 27

Bình mua vé xem phim. Số ghế được ghi trên vé của Bình là số bé nhất có hai chữ số, trong đó số chục và số đơn vị hơn kém nhau 5 đơn vị. Số ghế của Bình là:

A. 16

B. 27

C. 38

D. 50

**Câu 28**

Năm nay bố 48 tuổi, mẹ 43 tuổi. Hỏi 3 năm trước, mẹ kém bố bao nhiêu tuổi?

A. 2 tuổi

B. 3 tuổi

C. 5 tuổi

D. 8 tuổi

Câu 29

Nhà Minh có 35 con thỏ. Nhà Quý có 46 con thỏ. Hôm qua mẹ Quý mua thêm 20 con thỏ. Vậy sau khi mẹ Quý mua thêm thỏ:

A. Nhà Minh kém nhà Quý 30 con thỏ.

B. Nhà Minh kém nhà Quý 31 con thỏ.

C. Nhà Quý kém nhà Minh 30 con thỏ.

D. Nhà Quý kém nhà Minh 31 con thỏ.



Tuần 3

Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 Luyện tập chung



Quét mã QR xem đáp án và
video bài giảng chi tiết

Câu 1 Kết quả của phép tính $25 + 31 - 42$ là:

- A. 15 B. 27 C. 14 D. 28

Câu 2 Số?

$$12 + 25 + \boxed{?} = 59$$

- A. 34 B. 22 C. 43 D. 37



Câu 3 Nối các phép tính với kết quả đúng:

$$55 - 23$$

$$78 + 21$$

$$98 - 45$$

$$37 + 21$$

99

32

58

53

$$65 - 33$$

$$67 + 32$$

$$34 + 24$$

$$31 + 22$$



Câu 4 Phép tính có kết quả bằng tổng của 55 và 34 là:

- A. $98 - 10$ B. $66 + 21$ C. $99 - 10$ D. $58 + 21$

Câu 5 Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 68?

- A. $55 - 12$ B. $68 - 11$ C. $37 + 31$ D. $32 + 35$



Câu 6 Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống: $73 + 24 - 11$ $\boxed{?}$ $52 + 34$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 7 Phép tính có kết quả lớn hơn 40 và nhỏ hơn 46 là:

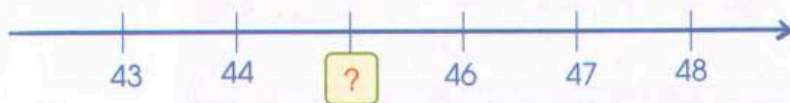
- A. $24 + 30$ B. $68 - 24$ C. $36 + 22$ D. $99 - 52$



Câu 8 Số nhỏ nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng hiệu của 15 và 2 là:

- A. 13 B. 49 C. 58 D. 94

Câu 9 Tổng giữa số tròn chục liền trước và số liền sau của số cần điền vào ô trống là:



A. 70

B. 90

C. 86

D. 80

Câu 10 17 là số liền trước của tổng giữa hai số chẵn liên tiếp nào dưới đây?

A. 4 và 6

B. 6 và 8

C. 8 và 10

D. 10 và 12

Câu 11 Số hạng thứ nhất là 2, số hạng thứ hai là số chẵn liền trước của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau. Tổng của hai số đó là:

A. 99

B. 98

C. 89

D. 100

Câu 12 Số liền trước của số bị trừ là 28, số liền sau của số trừ là 13. Vậy hiệu là:

A. 15

B. 17

C. 19

D. 18

Câu 13 Số thứ nhất bằng hiệu của 56 và 24. Số thứ hai là số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 6. Tổng của hai số đó là:

A. 47

B. 43

C. 83

D. 92

Câu 14 Số hạng thứ nhất là số chẵn lớn nhất có một chữ số, số hạng thứ hai kém số hạng thứ nhất 7 đơn vị. Vậy tổng bằng:

A. 1

B. 2

C. 8

D. 9

Câu 15 Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có hai chữ số được lập từ ba tấm thẻ số 2, 8, 0 là:

A. 62

B. 68

C. 22

D. 86

Câu 16 Mai lập được các số có hai chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng hiệu giữa 9 và 3. Các số Mai lập được sắp xếp theo thứ tự giảm dần là:

A. 15, 24, 33, 42, 51

B. 60, 51, 42, 33, 24, 15

C. 15, 24, 42, 51, 60

D. 60, 51, 42, 24, 15

Câu 17 Số thứ nhất là số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 3, số thứ hai là số lẻ liền trước của 7. Tổng của hai số đó là:

A. 17

B. 9

C. 26

D. 35

Câu 18 Cho số 25. Số đó thay đổi thế nào nếu xoá chữ số 5 và viết thêm số 1 vào bên trái số 2?

A. Tăng thêm 10 đơn vị

B. Tăng thêm 1 đơn vị

C. Giảm đi 13 đơn vị

D. Giảm đi 10 đơn vị

Câu 19

Trong một phép trừ có hiệu là số lẻ liền trước của 76. Nếu giữ nguyên số bị trừ và tăng số trừ thêm 12 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 88

B. 63

C. 87

D. 64

Câu 20

Trong một phép cộng có tổng bằng 3, nếu cùng tăng mỗi số hạng thêm 2 đơn vị thì tổng mới bằng hiệu giữa các chữ số của số nào dưới đây?

A. 94

B. 95

C. 92

D. 71

Câu 21

Cho hai số, biết số thứ nhất lớn hơn số thứ hai 31 đơn vị. Nếu tăng số thứ nhất thêm 1 đơn vị và giảm số thứ hai đi 6 đơn vị thì hiệu của hai số bằng bao nhiêu?

A. 37

B. 35

C. 55

D. 38

Câu 22

Tuyết viết lên bảng hai số. Số thứ nhất là số lớn nhất có hai chữ số mà số chục và số đơn vị hơn kém nhau 3 đơn vị. Số thứ hai là số chẵn liền trước của 8. Hiệu của hai số đó là:

A. 96

B. 90

C. 89

D. 92



Câu 23

Nhà Hà có 25 con vịt. Mẹ Hà mới mua thêm 2 chục con vịt nữa. Hiện tại số vịt nhà Hà có tất cả là:

A. 27 con

B. 43 con

C. 23 con

D. 45 con

Câu 24

Hôm qua, Lan gấp được 29 ngôi sao. Hôm nay, Lan gấp được 17 ngôi sao. Vậy số ngôi sao hôm nay Lan gấp được kém hôm qua là:

A. 10 ngôi sao

B. 12 ngôi sao

C. 2 ngôi sao

D. 22 ngôi sao

Câu 25

Lúc đầu, số cây xoài hơn số cây mít là 16 cây. Sau đó, ông nội trồng thêm 2 cây xoài và 5 cây mít. Vậy lúc này, số cây mít kém số cây xoài là:

A. 23 cây

B. 19 cây

C. 23 cây

D. 13 cây

Câu 26

Có 3 tổ tham gia trồng cây. Số cây tổ Hai trồng được kém tổ Một 7 cây. Số cây tổ Ba trồng được hơn tổ Hai 3 cây. Vậy tổ Một trồng được hơn tổ Ba số cây là:

A. 6 cây

B. 4 cây

C. 3 cây

D. 5 cây





Câu 1 Số thích hợp điền vào ô trống là: $9 + 8 = 11 + \square$

A. 10

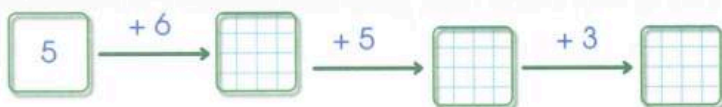
B. 6

C. 7

D. 9



Câu 2 Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 3 Tổng các chữ số trong số 19 **không** bằng kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. $5 + 5$

B. $2 + 8$

C. $4 + 6$

D. $5 + 6$

Câu 4 Em hãy tìm đúng tổ cho các chú chim.



Câu 5 Số nào cộng với số chẵn liền trước của nó được kết quả là 14?

A. 7

B. 6

C. 12

D. 8

Câu 6 Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống: $9 + 9 \square 7 + 11$

A. $>$

B. $<$

C. $=$



Câu 7 Tổng của hai số liên tiếp nào dưới đây là số liền trước của 12?

A. 6 và 7

B. 6 và 6

C. 5 và 6

D. 4 và 8

Câu 8 Tổng tất cả các chữ số của hai số còn thiếu trong dãy số 1, 4, 7, $\square$, $\square$, 16 là:

A. 23

B. 10

C. 8

D. 5



Câu 9 Cho hai số lẻ liên tiếp, biết tổng của hai số đó là số nhỏ nhất có hai chữ số mà số đơn vị bằng 2. Vậy hai số đó là:

A. 6 và 6

B. 5 và 7

C. 3 và 9

D. 4 và 8

Câu 10 Cho số trừ là 4, hiệu là số chẵn liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số. Hỏi số bị trừ bằng với kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $19 - 5$ B. $6 + 6$ C. $9 + 8$ D. $5 + 10$



Câu 11 Số thứ nhất là số lẻ liền sau của 5, số thứ hai là số tròn chục có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 1. Tổng của hai số đó là:

- A. 14 B. 15 C. 16 D. 17



Câu 12 Cho số nhỏ nhất có hai chữ số, biết tổng các chữ số của số đó bằng hiệu giữa hai số chẵn liên tiếp có một chữ số. Vậy số đó là:

- A. 2 B. 20 C. 1 D. 11

Câu 13 Số tròn chục liền sau của tổng giữa số lẻ liền trước và số lẻ liền sau của số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 18 B. 20 C. 10 D. 30



Câu 14 Số chẵn liền trước của số nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 5 là:

- A. 13 B. 12 C. 14 D. 16

Câu 15 Số thứ nhất là số nhỏ nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 3. Số thứ hai là số liền sau của 6. Tổng của hai số đó là:

- A. 9 B. 16 C. 19 D. 18

Câu 16 Linh có 7 bông hoa, Ngọc có 9 bông hoa. Cả hai bạn có số bông hoa là:

- A. 15 bông B. 16 bông
C. 17 bông D. 18 bông



Câu 17 Một băng giấy được chia làm hai đoạn. Đoạn thứ nhất dài 5 cm, đoạn thứ hai dài 9 cm. Hỏi băng giấy đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 18 cm B. 14 cm C. 17 cm D. 20 cm

Câu 18

Quỳnh có 8 cái kẹo. Số kẹo của Hương hơn số kẹo của Quỳnh là 9 cái kẹo. Hỏi Hương có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 18 cái kẹo
- B. 15 cái kẹo
- C. 17 cái kẹo
- D. 16 cái kẹo

**Câu 19**

Quốc có 9 chiếc bút chì màu. Quốc kém Minh 5 chiếc bút chì màu. Hỏi Minh có bao nhiêu chiếc bút chì màu?

- A. 16 chiếc
- B. 15 chiếc
- C. 14 chiếc
- D. 4 chiếc

Câu 20

Cuối tuần, cả gia đình Bảo đi câu cá. Biết bố câu được 8 con cá, mẹ câu được 7 con cá, Bảo câu được 3 con cá. Hỏi cả gia đình Bảo câu được bao nhiêu con cá?

- A. 12 con
- B. 19 con
- C. 15 con
- D. 18 con

**Câu 21**

Một chiếc xe buýt xuất phát từ bến có 9 hành khách trên xe. Đến điểm dừng có 8 hành khách lên xe và 6 hành khách xuống xe. Hỏi lúc này, trên xe buýt có bao nhiêu hành khách?

- A. 12 hành khách
- B. 11 hành khách
- C. 18 hành khách
- D. 16 hành khách

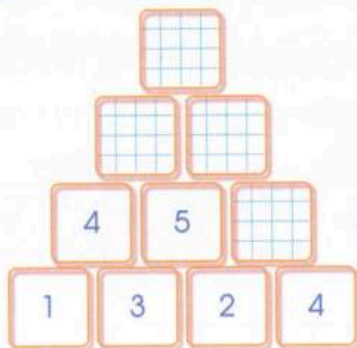
Câu 22

Hai chị em nhà Thư đi hái hoa. Chị hái được 6 bông hoa và kém em Thư 5 bông hoa. Lúc này, trong vườn còn lại 2 bông hoa. Hỏi lúc đầu, trong vườn có bao nhiêu bông hoa?

- A. 19 bông hoa
- B. 11 bông hoa
- C. 18 bông hoa
- D. 16 bông hoa

Câu 23

Em hãy điền số thích hợp vào ô trống sau:



Tuần 5

Bảng cộng (qua 10) Bài toán thêm, bớt một số đơn vị Luyện tập chung



Quét mã QR xem đáp án và
video bài giảng chi tiết

Câu 1

Số?

$$57 - 43 = 8 + \square$$

A. 7

B. 6

C. 5

D. 9



Câu 2

Điền dấu so sánh thích hợp vào ô trống: $97 - 56 - 30$ $\square$ $3 + 9$

A. >

B. <

C. =

Câu 3

Số?

$$5 + 6 < \square + 8 < 6 + 7$$

A. 3

B. 4

C. 5

D. 2



Câu 4

Chọn đáp án **sai**:

A. $7 + 8 + 3 = 18$

B. $8 + 9 + 42 = 59$

C. $29 - 21 + 7 = 19$

D. $98 - 92 + 6 = 12$

Câu 5

Nhóm phép tính có kết quả bằng nhau là:

A. $9 + 4$ và $6 + 7$

B. $3 + 9$ và $5 + 8$

C. $8 + 9$ và $7 + 8$

D. $7 + 9$ và $8 + 9$

Câu 6

Số thứ nhất là 5, số thứ hai là số liền trước của số tròn chục nhỏ nhất.
Tổng của hai số đó là:

A. 17

B. 14

C. 7

D. 15

Câu 7

Cho một số, nếu lấy số đó cộng với 9 thì được kết quả là số chẵn lớn nhất có hai chữ số mà số chục bằng 1. Vậy số đó là:

A. 6

B. 8

C. 9

D. 13

Câu 8

Cho số có hai chữ số, biết trong số đó hiệu giữa các chữ số bằng 0 và tổng các chữ số bằng 12. Số liền trước của số đó là:

A. 65

B. 55

C. 67

D. 66

Câu 9

Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng kết quả của phép tính $19 - 11 + 9$ là:

A. 89

B. 98

C. 71

D. 17

Câu 10

Cho các số có hai chữ số mà tổng các chữ số trong mỗi số đó bằng 15. Các số lập được sắp xếp theo thứ tự giảm dần là:

A. 69, 78, 87, 96

B. 69, 96, 78, 87

C. 96, 69, 87, 78

D. 96, 87, 78, 69

Câu 11

Cho số thứ nhất là 46, số thứ hai là 89. Nếu xóa đi số đơn vị của số thứ nhất và xóa đi số chục của số thứ hai ta được hai số mới. Tổng của hai số mới đó là:

A. 14

B. 13

C. 12

D. 15

Câu 12

Trong một phép trừ có hiệu là 3. Nếu tăng số bị trừ thêm 6 đơn vị và giảm số trừ đi 5 đơn vị thì được hiệu mới là:

A. 14

B. 4

C. 12

D. 13

Câu 13

Trong một phép trừ, nếu số bị trừ tăng thêm 7 đơn vị và số trừ giảm đi 6 đơn vị thì được hiệu mới bằng 18. Vậy hiệu lúc đầu là:

A. 12

B. 17

C. 19

D. 5

Câu 14

Có tất cả bạn nhỏ.

A. 12 bạn nhỏ

B. 11 bạn nhỏ

C. 10 bạn nhỏ

D. 9 bạn nhỏ

Câu 15

Chọn đáp án **sai**:

A. Cả ba bạn có 18 quả táo

B. Linh kém Tuấn 1 quả táo

C. Tuấn hơn Giang 2 quả táo

D. Linh kém Giang 2 quả táo



Linh



Tuấn



Giang

Câu 16

Em hãy viết hai phép tính phù hợp với bức tranh:





Câu 17

Quỳnh có 9 chiếc bánh, chị gái cho thêm Quỳnh 6 chiếc bánh nữa. Lúc này Quỳnh có tất cả số chiếc bánh là:

- A. 13 chiếc B. 14 chiếc C. 15 chiếc D. 16 chiếc

Câu 18

Bà ngoại Minh có trồng một số cây bắp cải. Bà đã thu hoạch 9 cây và còn 8 cây chưa thu hoạch. Hỏi lúc đầu bà ngoại Minh trồng tất cả bao nhiêu cây bắp cải?

- A. 16 cây B. 15 cây C. 17 cây D. 18 cây

Câu 19

Trong kì thi học sinh giỏi Toán, Tiến đã được giải nhất. Bố thưởng cho Tiến 8 quyển truyện, mẹ thưởng thêm cho Tiến 7 quyển truyện. Vậy Tiến được bố và mẹ thưởng số quyển truyện là:



- A. 15 quyển B. 14 quyển C. 13 quyển D. 11 quyển

Câu 20

Mẹ Thư có 17 quả trứng gà. Mẹ mang biếu bà 15 quả trứng, sau đó mẹ muốn làm bánh kem nên đã mua thêm 9 quả trứng gà nữa mới đủ. Vậy mẹ Thư cần số quả trứng gà để làm bánh kem là:

- A. 20 quả trứng B. 16 quả trứng C. 11 quả trứng D. 15 quả trứng

Câu 21

Lúc đầu trong lọ có 6 bông hoa hồng đỏ và 3 bông hoa hồng xanh. Chị Hà lấy ra khỏi lọ 2 bông hồng xanh, rồi cắm thêm vào 7 bông hồng đỏ. Vậy lúc này, trong lọ có số bông hoa là:

- A. 13 bông B. 15 bông C. 16 bông D. 14 bông

Câu 22

Thỏ trắng và thỏ hồng rủ nhau đi đào cà rốt. Ban đầu, cả hai bạn đào được 9 củ cà rốt. Trên đường về, thỏ trắng đào thêm được 5 củ cà rốt và thỏ hồng đào thêm được 3 củ cà rốt. Hỏi cả hai bạn đào được tất cả bao nhiêu củ cà rốt?

- A. 12 củ cà rốt B. 18 củ cà rốt C. 14 củ cà rốt D. 17 củ cà rốt

Câu 23

Buổi sáng, chị Mai bán được 2 thùng dưa hấu. Buổi chiều, chị bán thêm được 20 quả dưa hấu. Hỏi cả hai buổi, chị Mai bán được bao nhiêu quả dưa hấu? Biết mỗi thùng có 9 quả dưa hấu.



- A. 18 quả B. 22 quả C. 36 quả D. 38 quả



Câu 1 Kết quả của

phép tính $9 + 6 + 4$ là:

- A. 16 B. 18
C. 19 D. 17

Câu 2 Phép tính nào

dưới đây có kết quả lớn hơn 4 và nhỏ hơn 7?

- A. $12 - 9$ B. $13 - 8$
C. $14 - 7$ D. $17 - 9$

Câu 3 Số thích hợp

điền vào ô trống là:

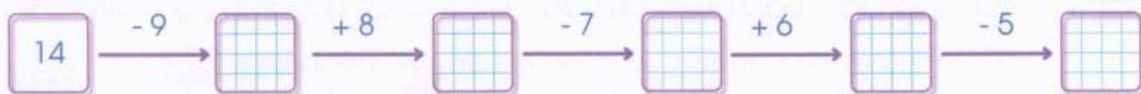
$$15 - 6 < \square < 3 + 8$$

- A. 11 B. 10
C. 8 D. 7

Câu 4 Phép tính thích hợp là: $16 - 8 = \square - \square$

- A. $8 + 8$ B. $13 + 3$ C. $13 - 7$ D. $15 - 7$

Câu 5 Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 6 Tổng số táo hơn số cam ... quả. Số?



- A. 5 B. 4
C. 8 D. 3

Câu 7 Phép tính **không** phù hợp với bức tranh là:



- A. $13 - 5 = 8$
B. $13 - 8 = 5$
C. $5 + 3 = 8$

Câu 8 Cho số bé nhất có hai chữ số mà số đơn vị bằng 4. Hiệu các chữ số trong số đó bằng kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $11 - 5$ B. $10 - 7$ C. $15 - 8$ D. $20 - 14$

Câu 9 Cho một số có hai chữ số giống nhau, biết tổng các chữ số của số đó bằng 18. Vậy số đó là:

- A. 88 B. 99 C. 17 D. 62

Câu 10 Phép tính **không** thích hợp là: $13 - 5 < \square - \square < 4 + 7$

A. $17 - 8$

B. $12 - 3$

C. $16 - 6$

D. $15 - 7$

Câu 11 Trong một phép trừ có hiệu là số lớn nhất có một chữ số. Biết số bị trừ là 15. Số trừ là số liền sau của:

A. 4

B. 7

C. 5

D. 6

Câu 12 Hỏi bố của Linh bao nhiêu tuổi?

A. 35 tuổi

B. 33 tuổi

C. 38 tuổi

D. 37 tuổi

Hiện tại bố cậu
bao nhiêu tuổi?



Năm nay tớ 8 tuổi. Bảy
năm nữa, tuổi của tớ
vẫn kém tuổi của bố tớ
hiện tại 20 tuổi.

Câu 13 Trong một phép trừ có hiệu là 18. Nếu giảm số bị trừ đi 9 đơn vị và tăng số trừ thêm một số đơn vị bằng với số lẻ nhỏ nhất khác 1 thì hiệu mới là:

A. 12

B. 9

C. 6

D. 15

Câu 14 Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ và tăng số trừ thêm 4 đơn vị thì được hiệu mới là 9. Hỏi nếu giảm số bị trừ đi 8 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

A. 14

B. 6

C. 5

D. 7

Câu 15 Từ các tấm thẻ số 0, 1, 2, lập được duy nhất một số lẻ có hai chữ số. Em hãy thay số đó vào ô trống rồi tìm kết quả của phép tính: $14 - 8 + \square$

A. 24

B. 27

C. 25

D. 17

Câu 16 Minh có 15 viên bi. Minh cho Quý 8 viên bi. Hỏi Minh còn lại bao nhiêu viên bi?

A. 7 viên bi

B. 6 viên bi

C. 8 viên bi

D. 5 viên bi



Câu 17 Mẹ có 1 hộp bánh gồm 15 cái bánh. Mẹ cho Quỳnh 6 cái bánh, cho em Chi 7 cái bánh. Hỏi trong hộp còn lại bao nhiêu cái bánh?

A. 0 cái bánh

B. 3 cái bánh

C. 1 cái bánh

D. 2 cái bánh

Câu 18

Quyết có 15 viên bi. Hùng kém Quyết 4 viên bi và hơn Bảo 5 viên bi. Vậy Bảo có số viên bi là:

- A. 6 viên bi B. 14 viên bi C. 9 viên bi D. 16 viên bi

Câu 19

Nhà Hân có 13 con gà. Mẹ Hân bán đi 5 con gà mái và 3 con gà trống. Sau đó mẹ Hân lại mua thêm 7 con gà con. Hỏi lúc này, nhà Hân có tất cả bao nhiêu con gà?

- A. 11 con gà B. 15 con gà
C. 12 con gà D. 13 con gà

**Câu 20**

Nhà Khánh nuôi một đàn dê gồm 6 con dê trắng và 7 con dê đen. Bố Khánh bán đi 8 con dê già. Hỏi nhà Khánh còn lại bao nhiêu con dê?

- A. 3 con dê B. 5 con dê
C. 2 con dê D. 6 con dê

**Câu 21**

Bà chia túi kẹo có 19 chiếc cho ba anh em Hà. Anh Quang được 5 chiếc kẹo, chị An được 5 chiếc kẹo, Hà được một số chiếc kẹo. Lúc này, trong túi của bà còn lại 3 chiếc kẹo. Vậy Hà được bà chia số chiếc kẹo là:

- A. 5 chiếc kẹo B. 8 chiếc kẹo
C. 6 chiếc kẹo D. 7 chiếc kẹo

**Câu 22**

Năm nay, Hân 6 tuổi. Cách đây 6 năm, chị Tuyết 5 tuổi. Hỏi 3 năm sau, Hân kém chị Tuyết bao nhiêu tuổi?

- A. 2 tuổi B. 5 tuổi
C. 3 tuổi D. 4 tuổi



Tuần 7

Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

Bảng trừ (qua 10)

Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị



Quét mã QR xem đáp án và video bài giảng chi tiết

Câu 1 Chọn đáp án **sai**:

- A. Số táo nhiều hơn số xoài là 2 quả
- B. Số táo đỏ ít hơn số xoài là 4 quả
- C. Số táo ít hơn số xoài là 2 quả
- D. Số xoài nhiều hơn số táo xanh là 6 quả



Câu 2 Chọn đáp án **đúng**:

- A. $15 - 8 < 16 - 9$
- B. $16 + 2 > 9 + 9$
- C. $4 + 9 = 6 + 8$
- D. $17 - 9 < 14 - 5$

Câu 3 $12 - 3 = \square + \square = 17 - 8$. Phép tính thích hợp là:

- A. $2 + 7$
- B. $8 + 9$
- C. $5 + 6$
- D. $7 + 3$

Câu 4 Hai bạn cùng nhau làm Toán. Bạn Quỳnh tính được: $17 - 9 + 1 = 15 - 6$.
Bạn Quý tính được: $14 - 5 = 15 - 6$. Theo em, bạn nào đúng?

- A. Quỳnh
- B. Quý
- C. Cả hai bạn

Câu 5 Cô giáo yêu cầu mỗi bạn tìm một phép tính có kết quả bằng với kết quả của phép tính $16 - 9$. Theo em, bạn nào tìm phép tính **không đúng**?



Câu 6 Cho hai số, số thứ nhất là số chẵn liền sau của số tròn chục nhỏ nhất. Số thứ hai là số lớn nhất có một chữ số. Hiệu của hai số đó là:

- A. 5
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 7 Trong một phép cộng hai số, nếu mỗi số hạng tăng thêm 4 đơn vị thì được tổng mới là 17. Vậy tổng lúc đầu là:

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

Câu 8 Số?

$$15 - 8 < \boxed{?} + 4 < 18 - 9$$

A. 4

B. 5

C. 6

D. 3

Câu 9

Trong một phép trừ có hiệu bằng với kết quả phép tính $3 + 8$, số trừ là số liền trước của kết quả phép tính $14 - 8$, thì số bị trừ bằng với kết quả của phép tính $7 + 9$. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 10

Quyên hái được 15 bông hoa. Thư hái được ít hơn Quyên 9 bông hoa. Hỏi Thư phải hái thêm bao nhiêu bông hoa nữa để hai bạn có số bông hoa bằng nhau?

A. 6 bông

B. 10 bông

C. 8 bông

D. 9 bông

Câu 11

Lan và Hồng có tất cả 15 chiếc kẹp tóc. Hồng tặng cho chị gái 6 chiếc kẹp tóc. Hỏi lúc này, hai bạn còn lại bao nhiêu chiếc kẹp tóc?

A. 6 chiếc

B. 10 chiếc

C. 8 chiếc

D. 9 chiếc

Câu 12

Mai có 13 viên bi xanh và 12 viên bi tím. Mai cho bạn 7 viên bi tím. Vậy lúc này, trong số bi còn lại của Mai số viên bi xanh nhiều hơn số viên bi tím là:



A. 5 viên bi

B. 6 viên bi

C. 1 viên bi

D. 8 viên bi

Câu 13

Chi có 4 quyển vở, Tú có nhiều hơn Chi 7 quyển vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu quyển vở?



A. 15 quyển vở

B. 11 quyển vở

C. 12 quyển vở

D. 16 quyển vở

Câu 14

Một nhóm học sinh gồm 17 bạn, trong đó có 9 bạn nam. Hỏi số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là bao nhiêu bạn?

A. 5 bạn

B. 2 bạn

C. 1 bạn

D. 8 bạn

Câu 15

Lúc đầu trong túi có 11 quả cam. Mẹ lấy ra 4 quả, sau đó lại bỏ thêm vào túi 6 quả. Hỏi lúc này, trong túi có bao nhiêu quả cam?



A. 10 quả

B. 14 quả

C. 16 quả

D. 13 quả

Câu 16 Hàng thứ nhất có 13 học sinh, trong đó có 5 học sinh nữ. Sau đó, 2 học sinh nam chuyển sang hàng thứ hai. Hỏi lúc sau, hàng thứ nhất còn lại bao nhiêu học sinh nam?

A. 6 học sinh

B. 7 học sinh

C. 8 học sinh

D. 9 học sinh

Câu 17 Có 3 túi bánh, túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai 5 cái bánh, túi thứ hai nhiều hơn túi thứ ba 8 cái bánh. Hỏi túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ ba bao nhiêu cái bánh?



A. 12 cái bánh

B. 13 cái bánh

C. 14 cái bánh

D. 15 cái bánh

Câu 18 Giang có 2 lọ kẹo. Lọ thứ nhất có 11 cái kẹo, lọ thứ hai nhiều hơn lọ thứ nhất 5 cái kẹo. Vậy cần thêm vào lọ thứ hai bao nhiêu cái kẹo để lọ thứ hai có 19 cái kẹo?



A. 3 cái kẹo

B. 2 cái kẹo

C. 6 cái kẹo

D. 5 cái kẹo

Câu 19 Mai và Chi có 11 chiếc bút. Mai ít hơn Oanh 7 chiếc bút. Biết Oanh có 13 chiếc bút. Hỏi Chi có bao nhiêu chiếc bút?

A. 7 chiếc bút

B. 6 chiếc bút

C. 5 chiếc bút

D. 8 chiếc bút

Câu 20 Hai anh em câu được tất cả 12 con cá. Nếu em câu được thêm 6 con nữa sẽ bằng số cá mà anh câu được. Vậy lúc đầu, người em câu được số con cá là:



A. 7 con cá

B. 6 con cá

C. 5 con cá

D. 3 con cá

Câu 21 Tổng số bông hoa màu vàng và màu xanh của Tú nhỏ hơn 9 bông. Biết số bông hoa màu vàng nhiều hơn số bông hoa màu xanh là 6 bông. Vậy số bông hoa màu vàng và màu xanh lần lượt là:

A. 7 bông và 1 bông

B. 3 bông và 5 bông

C. 1 bông và 7 bông

D. 2 bông và 6 bông



Câu 1 Kết quả của phép tính $17 \text{ kg} + 21 \text{ kg} - 13 \text{ kg}$ đọc là:

- A. Hai mươi năm ki-lô-gam .
B. Hai mươi lăm ki-lô-gam.
C. Hai lăm ki-lô-gam.
D. Hai năm ki-lô-gam.

Câu 2 Rổ bưởi nặng hơn rổ cam số ki-lô-gam là:

- A. 5 kg
B. 7 kg
C. 8 kg
D. 9 kg



Câu 3 Quan sát bức tranh và cho biết: Con chó ? con lợn.

- A. nặng hơn
B. nhẹ hơn
C. nặng bằng



Câu 4 Chọn đáp án đúng:



- A. $34 \text{ kg} + 11 \text{ kg} + 13 \text{ kg} = 27 \text{ kg} + 32 \text{ kg}$
B. $54 \text{ kg} - 23 \text{ kg} + 11 \text{ kg} = 59 \text{ kg} - 18 \text{ kg}$
C. $37 \text{ kg} + 32 \text{ kg} - 45 \text{ kg} = 89 \text{ kg} - 65 \text{ kg}$
D. $55 \text{ kg} - 23 \text{ kg} + 12 \text{ kg} = 34 \text{ kg} + 12 \text{ kg}$

Câu 5 Mẹ đặt con vịt nặng 1kg lên đĩa cân bên phải, đặt 3 quả cân có cân nặng lần lượt là 1 kg, 3 kg và 5kg lên đĩa cân bên trái. Lúc này, đĩa cân bên trái đang nặng hơn. Để hai đĩa cân nặng bằng nhau, mẹ nên đặt con vật nào lên đĩa cân bên phải?

- A. Con chó nặng 7 kg.
B. Con lợn nặng 8 kg.
C. Con gà nặng 2 kg.
D. Con thỏ nặng 4 kg.



Câu 6 Cho hai số liên tiếp, biết tổng của hai số đó là số lớn nhất có hai chữ số. Vậy hai số đó là:

- A. 41 và 43 B. 48 và 50 C. 49 và 50 D. 43 và 46

Câu 7 Lập được bao nhiêu số có hai chữ số bé hơn 33 từ các tấm thẻ số 2, 3, 4, 5?

- A. 8 số B. 3 số C. 2 số D. 4 số



Câu 8 Trong một phép trừ, nếu tăng số bị trừ thêm 2 đơn vị và giữ nguyên số trừ thì được hiệu mới là 56. Nếu giữ nguyên số bị trừ và giảm số trừ đi 4 đơn vị thì hiệu mới là:

- A. Số tròn chục.
B. Số có số chục bằng 6.
C. Số có số đơn vị bằng 8.
D. Số lẻ.

Câu 9 Tổng của hai số bằng 15, biết số hạng thứ nhất là số liền trước của số lớn nhất có một chữ số. Vậy số hạng thứ hai là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 10 Cho số có hai chữ số giống nhau mà tổng các chữ số trong số đó bằng 14. Số đó bằng kết quả của phép tính nào dưới đây?

- A. $25 + 53$ B. $15 + 64$ C. $21 + 45$ D. $24 + 53$

Câu 11 Cho phép tính sau: $1 \boxed{?} + \boxed{?} 7 = 15 - 9 + 21$. Tổng của hai chữ số thích hợp điền vào ô trống là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 12 Chọn đáp án **sai**:

- A. Con nhím nặng bằng tổng cân nặng của con chim và con sóc.
B. Con sóc nhẹ hơn con chim và nặng hơn con nhím.
C. Con chim nhẹ hơn con sóc, con sóc nhẹ hơn con nhím.
D. Con sóc nặng hơn con chim và nhẹ hơn con nhím.



Câu 13 Rổ cá chép cân nặng 8 kg và nặng hơn rổ cá rô phi 2 kg. Cả hai rổ cá nặng số ki-lô-gam là:

- A. 11 kg B. 13 kg C. 14 kg D. 12 kg

Câu 14 Ba túi ngô cân nặng 18 kg. Biết túi thứ nhất nặng 7 kg, túi thứ hai nặng 5 kg. Tổng số cân nặng của túi thứ nhất và túi thứ ba là:

- A. 13 kg B. 12 kg C. 15 kg D. 11 kg

Câu 15 Một bao gạo nặng 16 kg, được chia vào một túi to và một túi bé. Biết túi to nặng 9 kg. Hỏi túi to nặng hơn túi bé bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



- A. 3 kg B. 5 kg C. 2 kg D. 7 kg

Câu 16 Lớp 2A và lớp 2B cùng tham gia gói bánh chưng. Lớp 2A dùng hết 9 kg gạo, lớp 2B dùng ít hơn lớp 2A 3 kg gạo. Hỏi lớp 2A và lớp 2B dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 14 kg B. 20 kg C. 15 kg D. 12 kg

Câu 17 Một cửa hàng có 18 kg đỗ. Buổi sáng bán được 4 kg đỗ, buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 5 kg đỗ. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đỗ?

- A. 4 kg B. 3 kg C. 6 kg D. 5 kg

Câu 18 Lớp 2A thu gom được 12 kg giấy vụn. Biết lớp 2A thu gom được nhiều hơn lớp 2B 5 kg giấy vụn và ít hơn lớp 2C 3 kg giấy vụn. Hỏi lớp 2C thu gom được nhiều hơn lớp 2B bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

- A. 10 kg B. 8 kg C. 11 kg D. 9 kg

Câu 19 Biết số cân nặng ở mỗi thùng là không đổi. Chọn đáp án đúng:

- A. Thùng chanh leo nặng hơn thùng nhãn.
B. Thùng dưa chuột nhẹ hơn thùng nho.
C. Thùng nho nặng hơn thùng dưa chuột.
D. Thùng nhãn nặng hơn thùng chanh leo.



Câu 20 Ngày thứ nhất, bác Linh thu hoạch được 12 kg vừng. Ngày thứ hai, bác thu hoạch được ít hơn ngày thứ nhất 4 kg vừng. Ngày thứ ba, thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ hai 2 kg vừng. Hỏi cả ba ngày, bác Linh thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam vừng?

- A. 8 kg B. 30 kg C. 18 kg D. 20 kg



Câu 1 Kết quả của phép tính: $69 \text{ l} - 15 \text{ l} + 24 \text{ l}$ đọc là:

- A. Bảy tám lít B. Bảy mươi tám lít
C. Bảy mươi tám lít D. Tám mươi bảy lít

Câu 2 Muốn đổ đầy thùng 80 l ta phải dùng mấy can loại 20 l ?

- A. 1 cái B. 2 cái
C. 3 cái D. 4 cái



Câu 3 Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ trống:

$33 \text{ kg} + 21 \text{ kg}$? $88 \text{ kg} - 34 \text{ kg}$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 4 Tổng số lít nước là:

- A. 13 l B. 15 l
C. 16 l D. 12 l



Câu 5 Nối các phép tính với kết quả phù hợp:



$96 \text{ l} - 61 \text{ l}$

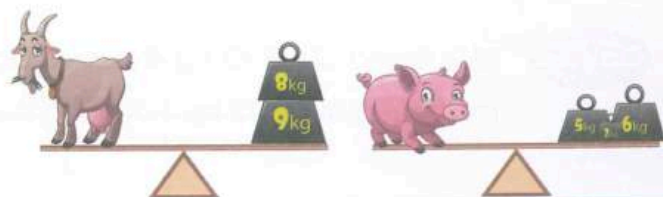
$67 \text{ l} - 13 \text{ l} + 25 \text{ l}$

$22 \text{ l} + 11 \text{ l}$

$44 \text{ l} + 34 \text{ l} - 25 \text{ l}$

Câu 6 Con vật nào nặng hơn?

- A. Con dê
B. Con lợn



Câu 7 Người ta rót từ một can to đựng 17 l nước mắm sang một chiếc can nhỏ loại 9 l. Hỏi sau khi rót thì can to còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

A. 6 l

B. 8 l

C. 9 l

D. 5 l

Câu 8 Thùng to có 36 l nước, thùng nhỏ có 12 l nước. Hỏi thùng to nhiều hơn thùng nhỏ bao nhiêu lít nước?

A. 46 l

B. 48 l

C. 22 l

D. 24 l

Câu 9 Một cửa hàng trong hai ngày bán được 89 l nước mắm. Biết ngày thứ nhất bán được 46 l nước mắm. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm?

A. 32 l

B. 33 l

C. 42 l

D. 43 l

Câu 10 Kiên nặng hơn Mạnh 8 kg, Mạnh nhẹ hơn Quyết 13 kg. Hỏi ai là người nặng cân nhất?

A. Mạnh

B. Kiên

C. Quyết



Câu 11 Quan sát hình bên và cho biết: Người bố nặng hơn bé trai bao nhiêu ki-lô-gam, biết bé trai nặng 21 kg và quả bưởi nặng 1 kg?

A. 66 kg

B. 44 kg

C. 46 kg

D. 36 kg



Câu 12 Can thứ nhất đựng được 26 l xăng, can thứ hai đựng được ít hơn can thứ nhất 15 l xăng. Hỏi cả hai can đựng được bao nhiêu lít xăng?

A. 37 l

B. 21 l

C. 31 l

D. 36 l

Câu 13 Có 3 xô loại 5 l, 12 l và 11 l đang đựng đầy nước. Người ta đổ hết 3 xô nước vào một cái thùng. Biết trước khi đổ trong thùng có 60 l nước. Vậy sau khi đổ trong thùng có số lít nước là:

A. 59 l

B. 42 l

C. 87 l

D. 88 l

Câu 14 Một thúng đựng 45 kg khoai. Người ta xếp số khoai đó vào 2 thùng nhỏ, mỗi thùng đựng 12 kg. Hỏi trong thúng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam khoai?

A. 31 kg

B. 21 kg

C. 33 kg

D. 23 kg

Câu 15 Một cửa hàng ngày đầu bán được 25 kg đồ, ngày thứ hai bán được ít hơn ngày đầu 13 kg và còn lại 32 kg đồ. Vậy trước khi bán, cửa hàng đó có số ki-lô-gam đồ là:

A. 87 kg

B. 69 kg

C. 89 kg

D. 79 kg

Câu 16 Có hai thùng đựng dầu, thùng thứ nhất đựng 56 l dầu. Nếu đổ 12 l dầu từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai thì lúc này số lít dầu ở hai thùng bằng nhau. Hỏi lúc đầu, thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu?

A. 37 l

B. 44 l

C. 59 l

D. 32 l

Câu 17 Can thứ nhất đựng 7 l dầu hạt cải, can thứ hai đựng 15 l dầu ô liu. Cô Út đã bán đi một số lít dầu hạt cải và dầu ô liu. Biết số lít dầu hạt cải và dầu ô liu bán đi là bằng nhau. Hỏi số lít dầu hạt cải và dầu ô liu còn lại trong hai can hơn kém nhau bao nhiêu lít?



A. 2 l

B. 7 l

C. 8 l

D. 15 l

Câu 18 Hôm nay cô Mai thu hoạch được 86 l sữa dê. Cô bảo quản số sữa trong ba thùng. Biết tổng số lít sữa của thùng thứ nhất và thùng thứ ba là 52 l sữa. Tổng số lít sữa của thùng thứ hai và thùng thứ ba là 56 l sữa. Thùng thứ ba đựng số lít sữa là:

A. 30 l

B. 28 l

C. 29 l

D. 22 l

Câu 19 Cô Hà nhập về 89 kg trái cây. Ngày thứ nhất cô bán được 35 kg trái cây. Ngày thứ hai cô bán được ít hơn ngày thứ nhất 13 kg trái cây. Đến ngày thứ ba cô bán được một số ki-lô-gam trái cây thì còn lại 11 kg trái cây. Hỏi ngày thứ ba cô Hà bán được bao nhiêu ki-lô-gam trái cây?



A. 21 kg

B. 22 kg

C. 30 kg

D. 33 kg



Câu 1 Kết quả của phép tính: $55 + 26 + 13$ là:

A. 93

B. 94

C. 95

D. 96

Câu 2 Phép tính có kết quả bằng số chẵn liền trước của số nhỏ nhất có ba chữ số là:

A. $47 + 50$

B. $39 + 59$

C. $56 + 34$

D. $63 + 36$

Câu 3 Điền số thích hợp vào ô trống:



Câu 4 Chọn đáp án **sai**:

A. $47 \text{ kg} + 21 \text{ kg} + 16 \text{ kg} = 84 \text{ kg}$

B. $23 / + 14 / + 55 / = 92 /$

C. $34 / + 17 / + 21 / = 72 /$

D. $35 \text{ kg} + 42 \text{ kg} + 18 \text{ kg} = 96 \text{ kg}$

Câu 5 Phép tính không thích hợp là:

$$37 + 56 < \boxed{?} + \boxed{?} < 47 + 48$$

A. $25 + 69$

B. $18 + 76$

C. $38 + 56$

D. $28 + 65$

Câu 6 Số hạng thứ nhất là 14, số hạng thứ hai là số chẵn lớn nhất có hai chữ số mà số chục bằng 6. Tổng của hai số đó là:

A. 82

B. 74

C. 89

D. 98

Câu 7 Từ các tấm thẻ số 1, 2, 3, 4, lập được các số có hai chữ số. Tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất lập được là:

A. 66

B. 54

C. 55

D. 50

Câu 8 Số hạng thứ nhất là số chẵn lớn nhất có hai chữ số mà số chục bằng 1. Số hạng thứ hai hơn số hạng thứ nhất 63 đơn vị. Tổng của hai số đó là:

A. 78

B. 97

C. 99

D. 81

Câu 9 Trong một tổng, nếu cùng lúc giảm mỗi số hạng đi 6 đơn vị thì được tổng mới là 59. Vậy nếu giữ nguyên số hạng thứ hai và tăng số hạng thứ nhất thêm 19 đơn vị thì tổng mới là:

A. 84

B. 90

C. 72

D. 66

Câu 10 Tâm và Lan có một số cái bánh. Sau khi Lan biếu bà 12 cái bánh thì lúc này số bánh của Lan bằng số bánh của Tâm. Hỏi lúc đầu, Lan có bao nhiêu cái bánh? Biết Tâm có 27 cái bánh.



A. 15 cái bánh

B. 39 cái bánh

C. 3 cái bánh

D. 51 cái bánh

Câu 11 Xe thứ nhất chở được 18 chuyến hàng và chở được ít hơn xe thứ hai 4 chuyến hàng. Hỏi cả hai xe chở được tất cả bao nhiêu chuyến hàng?

A. 32 chuyến

B. 37 chuyến

C. 20 chuyến

D. 40 chuyến

Câu 12 Ngăn thứ nhất có 14 quyển sách, ngăn thứ hai có 16 quyển sách, tổng số sách của ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai bằng số sách của ngăn thứ ba. Cả ba ngăn có số quyển sách là:

A. 60 quyển

B. 30 quyển

C. 40 quyển

D. 50 quyển

Câu 13 Lớp 2A thu gom được một số vỏ chai nhựa. Biết tổ Một thu gom được tất cả 25 vỏ chai. Tổ Hai thu gom được nhiều hơn tổ Một là 17 vỏ chai và nhiều hơn tổ Ba là 10 vỏ chai. Hỏi tổ Ba thu gom được bao nhiêu vỏ chai?



A. 32 vỏ chai

B. 37 vỏ chai

C. 38 vỏ chai

D. 39 vỏ chai

Câu 14 Túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai 18 cái bánh. Hỏi nếu cho thêm vào túi thứ nhất 14 cái bánh và lấy ra ở túi thứ hai 5 cái bánh thì túi thứ nhất nhiều hơn túi thứ hai bao nhiêu cái bánh?



A. 37 cái

B. 32 cái

C. 28 cái

D. 27 cái

Câu 15

Thùy có nhiều hơn Trung 35 chiếc bút, Hương lại có nhiều hơn Thùy 22 chiếc bút. Hỏi Hương có nhiều hơn Trung bao nhiêu chiếc bút?



A. 13 chiếc bút

B. 23 chiếc

C. 53 chiếc bút

D. 57 chiếc bút

Câu 16

Đức nhiều hơn Mạnh 30 viên bi. Sau đó, Đức cho Mạnh một số viên bi để số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi Đức đã cho Mạnh bao nhiêu viên bi?



A. 90 viên bi

B. 60 viên bi

C. 30 viên bi

D. 15 viên bi

Câu 17

Trong sân có ba loại gia cầm gồm gà, ngan và ngỗng. Trong đó có 3 con gà. Biết số ngan nhiều hơn số ngỗng nhưng ít hơn số gà. Hỏi trong sân có tất cả bao nhiêu con?



A. 4 con

B. 5 con

C. 6 con

D. 7 con

Câu 18

Hiện nay, tuổi của bố Chi là 42 tuổi, tuổi của bà nội Chi là 65 tuổi. Hỏi năm bố Chi 25 tuổi, tổng số tuổi của bố Chi và bà nội Chi là bao nhiêu?

A. 66 tuổi

C. 73 tuổi

B. 67 tuổi

D. 90 tuổi



Câu 19

Một sọt hoa quả đựng đu đủ và xoài. Biết rằng nếu có thêm 39 quả đu đủ thì số đu đủ sẽ nhiều hơn số xoài là 4 quả. Hỏi nếu có thêm 39 quả xoài thì số xoài sẽ nhiều hơn số đu đủ lúc đầu là bao nhiêu quả?



A. 65 quả

B. 58 quả

C. 74 quả

D. 80 quả



Câu 1 Số? $38 + 42 < ? < 36 + 46$

- A. 80 B. 81 C. 82 D. 83

Câu 2 Số liền trước của kết quả phép tính $55 + 26 + 17$ đọc là:

- A. Chín mươi tám. B. Chín mươi bảy. C. Chín mươi chín. D. Chín tám.

Câu 3 Nối các phép tính với kết quả phù hợp:



92

95

94

93



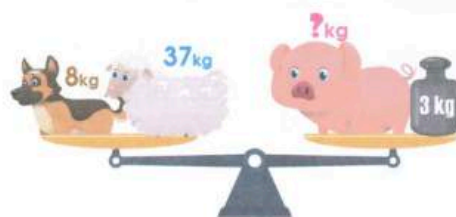
Câu 4 Bạn Ốc Sên đang đến nhà bạn Sâu chơi. Bạn Ốc Sên đã đi được quãng đường dài 42 cm và còn 39 cm nữa mới đến nhà Sâu. Hỏi nhà bạn Ốc Sên cách nhà bạn Sâu bao nhiêu xăng-ti-mét?



- A. 85 cm B. 81 cm C. 76 cm D. 89 cm

Câu 5 Con lợn nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 46 kg B. 47 kg
C. 48 kg D. 42 kg



Câu 6 Số nào cộng với số tròn chục liền trước của nó được kết quả là 61?

- A. 21 B. 39 C. 31 D. 19

Câu 7 Cho một số có hai chữ số, nếu lấy số đó trừ đi 22 được kết quả là tổng của 29 và 35. Số đó là:

- A. 86 B. 36 C. 98 D. 45

Câu 8 Chọn đáp án đúng:

A. $25 + 37 < 29 + 32$

B. $56 + 27 > 34 + 58$

C. $47 + 24 < 22 + 59$

D. $62 + 18 = 33 + 57$

Câu 9 Chị Hiền trồng được một số luống hoa ly. Chị đã thu hoạch 29 luống hoa ly và còn 48 luống hoa ly nữa chưa thu hoạch. Hỏi lúc đầu chị Hiền đã trồng bao nhiêu luống hoa ly?



A. 77 luống

B. 68 luống

C. 87 luống

D. 58 luống

Câu 10 Nhi có một số cái nơ. Nếu Nhi tặng cho Tuyết 13 cái nơ thì số nơ của hai bạn bằng nhau và bằng 38 cái nơ. Hỏi lúc đầu, Nhi có bao nhiêu cái nơ?

A. 51 cái nơ

B. 62 cái nơ

C. 60 cái nơ

D. 53 cái nơ

Câu 11 Đội Một trồng được 18 cây xanh và trồng ít hơn đội Hai 7 cây xanh. Hỏi cả hai đội trồng được bao nhiêu cây xanh?

A. 30 cây

B. 25 cây

C. 43 cây

D. 29 cây

Câu 12 Hân có 14 quyển vở, Hiếu có nhiều hơn Hân 17 quyển vở nhưng lại ít hơn Linh 7 quyển vở. Hỏi Linh có bao nhiêu quyển vở?



A. 9 quyển vở

B. 25 quyển vở

C. 10 quyển vở

D. 38 quyển vở

Câu 13 Nhà Hương thu hoạch được một số quả xoài. Sau đó, cô An mua 25 quả xoài, cô Hoà mua 23 quả xoài thì lúc này nhà Hương còn lại 15 quả xoài. Hỏi lúc đầu, nhà Hương thu hoạch được bao nhiêu quả xoài?

A. 42 quả

B. 63 quả

C. 82 quả

D. 85 quả

Câu 14 Một cửa hàng, ngày thứ nhất bán được 45 kg gạo thì còn lại 29 kg gạo. Sang ngày thứ hai cửa hàng bán tiếp một số ki-lô-gam gạo nữa thì còn lại 2 kg gạo. Vậy ngày thứ nhất và ngày thứ hai cửa hàng bán được tất cả số ki-lô-gam gạo là:



A. 72 kg

B. 61 kg

C. 47 kg

D. 76 kg

Câu 15 Một cửa hàng, ngày thứ nhất bán được 35 thùng sơn. Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 17 thùng sơn. Lúc này, cửa hàng chỉ còn lại 6 thùng sơn. Hỏi lúc đầu, cửa hàng có bao nhiêu thùng sơn?



- A. 93 thùng B. 87 thùng C. 52 thùng D. 48 thùng

Câu 16 Hiện nay, Dũng 17 tuổi. Sau 2 năm nữa thì Dũng vẫn kém tuổi của chị gái hiện nay là 4 tuổi. Tổng số tuổi của hai chị em Dũng hiện nay là:

- A. 42 tuổi B. 20 tuổi C. 40 tuổi D. 24 tuổi

Câu 17 Hoàng được mẹ mua cho hai túi kẹo như nhau. Hoàng bóc túi kẹo thứ nhất và ăn hết 12 cái, sau đó cho bạn Linh 19 cái thì vừa hết số kẹo trong túi thứ nhất. Hỏi hai túi kẹo của Hoàng có bao nhiêu cái?



- A. 71 cái B. 100 cái C. 62 cái D. 81 cái

Câu 18 Trong giờ học thể dục, lớp 2A xếp thành 2 hàng. Hàng thứ nhất có 15 học sinh, trong đó có 6 học sinh nam. Hàng thứ hai có 16 học sinh, trong đó có 9 học sinh nữ. Hỏi hai hàng có tất cả bao nhiêu học sinh nam?

- A. 27 học sinh B. 21 học sinh C. 13 học sinh D. 16 học sinh

Câu 19 Khối lớp Hai của một trường Tiểu học có ba lớp, trong đó lớp 2A có 29 học sinh. Biết số học sinh của lớp 2A ít hơn lớp 2B 4 học sinh và nhiều hơn lớp 2C 1 học sinh. Hỏi khối lớp Hai của trường Tiểu học đó có bao nhiêu học sinh?



- A. 84 học sinh B. 90 học sinh C. 92 học sinh D. 82 học sinh

Câu 20 Trong đợt ủng hộ các bạn học sinh vùng cao, lớp 2A ủng hộ được 26 bộ quần áo. Lớp 2B ủng hộ nhiều hơn lớp 2A 5 bộ quần áo và ít hơn lớp 2C 7 bộ quần áo. Hỏi cả ba lớp ủng hộ được bao nhiêu bộ quần áo?

- A. 89 bộ B. 81 bộ C. 95 bộ D. 96 bộ



Câu 1 Số?

$$36 + \boxed{?} = 62$$

A. 98

B. 26

C. 62

D. 36

Câu 2 44 là kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. $95 - 25 - 29$

B. $62 - 19 - 9$

C. $98 - 36 - 18$

D. $71 - 9 - 8$

Câu 3 Phép tính nào có kết quả là số chẵn liền sau của 62?

A. $81 - 19$

B. $91 - 27$

C. $81 - 18$

D. $94 - 34$

Câu 4 Phép tính thích hợp là:

$$83 - 29 < \boxed{?} - \boxed{?} < 93 - 37$$

A. $73 - 19$

B. $92 - 39$

C. $91 - 35$

D. $83 - 28$

Câu 5 Em hãy sắp xếp kết quả của các phép tính sau đây theo thứ tự giảm dần:



$92 - 36 - 47$



$63 - 19 - 26$



$91 - 25 - 39$



$74 - 57 - 9$

- A. $4 \rightarrow 1 \rightarrow 3 \rightarrow 2$
 B. $2 \rightarrow 3 \rightarrow 1 \rightarrow 4$
 C. $2 \rightarrow 3 \rightarrow 4 \rightarrow 1$
 D. $4 \rightarrow 1 \rightarrow 2 \rightarrow 3$

Câu 6 Hai bạn Thành và Lộc nhặt được 41 vỏ sò. Biết Thành nhặt được 25 vỏ sò. Hỏi Lộc nhặt ít hơn Thành bao nhiêu vỏ sò?

A. 9 vỏ sò

B. 8 vỏ sò

C. 7 vỏ sò

D. 6 vỏ sò

Câu 7 Bác Minh thu hoạch được 80 quả mít. Bác xếp số mít đó vào 2 thùng, mỗi thùng 29 quả. Hỏi bác Minh còn lại bao nhiêu quả chưa được xếp vào thùng?

A. 20 quả

B. 51 quả

C. 22 quả

D. 58 quả

Câu 8 Nhà bác Quỳnh nuôi 31 con gà mái và 42 con gà trống. Sau đó, bác bán đi 17 con gà trống. Hỏi lúc này nhà bác Quỳnh có số gà mái và số gà trống hơn kém nhau bao nhiêu con?

A. 11 con

B. 6 con

C. 5 con

D. 3 con

Câu 9 Lớp 2C có 15 học sinh nữ. Sau khi có thêm 2 học sinh nam chuyển đến thì lúc này số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là 6 học sinh. Hỏi lúc đầu, lớp 2C có bao nhiêu học sinh nam?

- A. 22 học sinh B. 20 học sinh C. 19 học sinh D. 18 học sinh

Câu 10 4 năm nữa, tổng số tuổi của bố và mẹ là 90 tuổi. Hỏi 6 năm trước, tổng số tuổi của bố và mẹ là bao nhiêu tuổi?

- A. 79 tuổi B. 81 tuổi C. 70 tuổi D. 85 tuổi



Câu 11 Có bốn thùng đựng tất cả 65 chai nước. Biết tổng số chai ở thùng thứ nhất và thùng thứ ba là 37 chai. Hỏi tổng số chai ở thùng thứ hai và thùng thứ tư ít hơn hai thùng còn lại bao nhiêu chai nước?

- A. 13 chai B. 9 chai C. 15 chai D. 11 chai

Câu 12 Cô Uyên hái được 42 bông hoa gồm hoa hồng và hoa huệ. Nếu cô hái thêm 18 bông hoa hồng nữa thì cô sẽ có 41 bông hoa hồng. Hỏi cô Uyên đã hái được bao nhiêu bông hoa huệ?

- A. 16 bông B. 14 bông C. 19 bông D. 15 bông

Câu 13 Như có một cuốn truyện gồm 92 trang truyện. Ngày thứ nhất, Như đọc được 31 trang truyện. Ngày thứ hai, Như đọc được ít hơn ngày thứ nhất 5 trang truyện. Hỏi Như còn bao nhiêu trang truyện chưa đọc?

- A. 40 trang B. 56 trang C. 25 trang D. 35 trang

Câu 14 Ba con lợn trắng, đen và khoang nặng tất cả 92 kg. Trong đó, tổng cân nặng của con lợn trắng và con lợn đen là 75 kg, tổng cân nặng của con lợn đen và con lợn khoang là 63 kg. Hỏi con lợn nào nặng cân nhất?

- A. Con lợn trắng B. Con lợn đen C. Con lợn khoang

Câu 15 Một xe buýt chở khách khởi hành từ bến. Ở điểm dừng đầu tiên, có 6 người xuống và 15 người lên xe. Xe buýt tiếp tục chạy, lúc này trên xe có tất cả 34 người. Hỏi lúc khởi hành từ bến, trên xe có bao nhiêu người?



A. 14 người

B. 43 người

C. 25 người

D. 55 người

Câu 16 An có nhiều hơn Linh 16 quyển truyện tranh. An mua thêm 8 quyển, Linh mua thêm 15 quyển. Hỏi lúc này, bạn nào có nhiều quyển truyện tranh hơn và nhiều hơn bao nhiêu quyển?

A. An có nhiều hơn và nhiều hơn 9 quyển.

B. Linh có nhiều hơn và nhiều hơn 9 quyển.

C. An có nhiều hơn và Linh nhiều hơn 23 quyển.

D. Linh có nhiều hơn và nhiều hơn 23 quyển.



Câu 17 Năm nay mẹ Thắng 45 tuổi, Thắng 9 tuổi. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi của Thắng bằng hiệu giữa số tuổi của mẹ và Thắng hiện nay?

A. 27 năm

B. 30 năm

C. 36 năm

D. 37 năm

Câu 18 Tổng cân nặng của hai thùng cam và xoài là 38 kg. Biết thùng cam nặng 21 kg. Để hai thùng có cân nặng bằng nhau thì phải chuyển bao nhiêu ki-lô-gam cam chuyển sang thùng xoài?



A. 6 kg

B. 7 kg

C. 5 kg

D. 2 kg

Câu 19 Trong thẻ tích điểm của mẹ Minh có 42 điểm. Hôm nay, sau khi mua thịt và cá, mẹ được cộng thêm 19 điểm vào thẻ. Mẹ Minh muốn đổi điểm lấy sữa, biết 1 hộp sữa cần 90 điểm. Hỏi mẹ Minh còn thiếu bao nhiêu điểm nữa mới đủ để đổi 1 hộp sữa?



A. 38 điểm

B. 25 điểm

C. 29 điểm

D. 31 điểm

Câu 20 Năm nay bà ngoại của Bích 63 tuổi. Bà ngoại hơn mẹ 28 tuổi. Biết mẹ sinh Bích năm 26 tuổi. Hỏi năm nay Bích bao nhiêu tuổi?



A. 9 tuổi

B. 8 tuổi

C. 7 tuổi

D. 10 tuổi

Tuần 13

Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số
cho số có hai chữ số
Luyện tập chung



Quét mã QR xem đáp án và
video bài giảng chi tiết

Câu 1 Số?

$? + 19 = 65 - 37$

A. 9

B. 8

C. 7

D. 6

Câu 2 Kết quả của phép tính $36 + 28$ bằng với kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. $45 + 29$

B. $82 - 18$

C. $25 + 38$

D. $93 - 25$

Câu 3 Chọn đáp án đúng:

A. $92 - 66 = 19 + 17$

B. $56 - 39 = 31 - 15$

C. $25 + 16 = 70 - 29$

D. $94 - 36 = 19 + 38$

Câu 4 Kết quả của ba phép tính dưới đây là ba số tròn chục liên tiếp. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai



$25 + 45$



$27 + 53$



$23 + 67$

Câu 5 Trên bảng ghi $44 + 30 - 7 = 67$. Bạn Huệ nói phép tính này đúng, bạn Loan nói phép tính này sai. Theo em bạn nào nói sai?

A. Huệ

B. Loan

Đúng



Câu 6 Số?

$91 - 36 =$ $- 27 = 73 -$

Câu 7 Hiệu của số lẻ lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số lớn nhất có hai chữ số nhỏ hơn 50 là:

A. 47

B. 49

C. 48

D. 50

Câu 8 Tổng của hai số là 94, biết số hạng thứ nhất bằng hiệu của 74 và 37. Vậy số hạng thứ hai là:

A. 57

B. 14

C. 74

D. 37

Câu 9 Cho số bị trừ là số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số. Số trừ là số liền sau của 58. Hiệu của hai số đó là:

- A. 38 B. 40 C. 41 D. 39

Câu 10 Trong một phép cộng có tổng bằng 86, nếu giảm số hạng thứ nhất đi 18 đơn vị và tăng số hạng thứ hai thêm 9 đơn vị thì được tổng mới là:

- A. 68 B. 95 C. 77 D. 59

Câu 11 Con lợn thứ nhất nặng 44 kg và nặng hơn con lợn thứ hai 8 kg. Hỏi cả hai con lợn nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 52 kg B. 80 kg C. 96 kg D. 36 kg



Câu 12 Hương có 15 quyển vở, nếu Hương cho Mai 7 quyển vở thì số quyển vở của hai bạn bằng nhau. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu quyển vở?

- A. 21 quyển B. 22 quyển C. 16 quyển D. 23 quyển

Câu 13 Tổng số thỏ ở hai chuồng là 51 con thỏ. Sau khi người ta bán đi 15 con thỏ ở chuồng thứ nhất thì lúc này chuồng thứ nhất còn lại 7 con thỏ. Vậy chuồng thứ hai có số con thỏ là:

- A. 43 con B. 29 con C. 47 con D. 38 con

Câu 14 Một can lớn có 30 l dầu. Người ta rót dầu từ can lớn đó vào đầy 3 can nhỏ hơn, trong đó có 2 can loại 7 l và 1 can loại 5 l. Hỏi lúc này trong can lớn còn lại bao nhiêu lít dầu?

- A. 15 l B. 18 l C. 21 l D. 11 l



Câu 15 Lúc đầu, trong hộp có 35 viên bi. Nam lấy từ trong hộp ra 16 viên bi, sau đó lại bỏ vào trong hộp 28 viên bi. Hỏi lúc này, trong hộp có bao nhiêu viên bi?

- A. 88 viên bi B. 32 viên bi C. 47 viên bi D. 28 viên bi

Câu 16 Hiện nay tổng số tuổi của bố Vân, mẹ Vân và Vân là 94 tuổi. Hỏi 5 năm trước, bố Vân bao nhiêu tuổi? Biết tổng số tuổi của mẹ Vân và Vân hiện nay là 48 tuổi.

A. 52 tuổi

B. 41 tuổi

C. 56 tuổi

D. 43 tuổi

Câu 17 Một cửa hàng có 74 quả bóng. Buổi sáng, cửa hàng bán được 38 quả bóng. Buổi chiều, cửa hàng bán ít hơn buổi sáng 9 quả bóng và nhập về thêm 69 quả bóng. Hỏi sau khi nhập thêm cửa hàng có bao nhiêu quả bóng?

A. 89 quả

B. 76 quả

C. 90 quả

D. 65 quả

Câu 18 Có ba thùng đựng dưa hấu. Thùng thứ nhất đựng được 25 kg dưa hấu, thùng thứ hai đựng được nhiều hơn thùng thứ nhất 6 kg dưa hấu, thùng thứ ba đựng được ít hơn thùng thứ hai 9 kg dưa hấu. Hỏi cả ba thùng đựng được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam dưa hấu?



A. 50 kg

B. 57 kg

C. 78 kg

D. 96 kg

Câu 19 Năm học trước lớp 2A có 16 bạn nam, lớp 2B có 17 bạn nam. Sang đầu năm học mới, lớp 2A có 7 bạn nam chuyển đến, lớp 2B có 3 bạn nam chuyển đi. Hỏi sang năm học mới, lớp 2A nhiều hơn lớp 2B bao nhiêu bạn nam?

A. 7 bạn

B. 9 bạn

C. 6 bạn

D. 8 bạn

Câu 20 Linh gấp được nhiều hơn Mai 6 ngôi sao. Lúc sau, Linh gấp thêm được 9 ngôi sao và Mai gấp thêm được 11 ngôi sao. Hỏi lúc này, bạn nào có nhiều ngôi sao hơn và nhiều hơn bao nhiêu ngôi sao?

- A. Linh gấp được nhiều ngôi sao hơn và nhiều hơn 4 ngôi sao.
- B. Mai gấp được nhiều ngôi sao hơn và nhiều hơn 4 ngôi sao.
- C. Linh gấp được nhiều ngôi sao hơn và nhiều hơn 26 ngôi sao.
- D. Mai gấp được nhiều ngôi sao hơn và nhiều hơn 26 ngôi sao.



Câu 21 Tuấn và Bình có một số mô hình đồ chơi. Sau khi Tuấn tặng Bình 15 mô hình, Bình tặng lại Tuấn 3 mô hình thì lúc này mỗi bạn đều có 28 mô hình. Hỏi lúc đầu Tuấn có nhiều hơn Bình bao nhiêu mô hình?



A. 19 mô hình

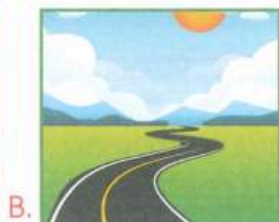
B. 23 mô hình

C. 27 mô hình

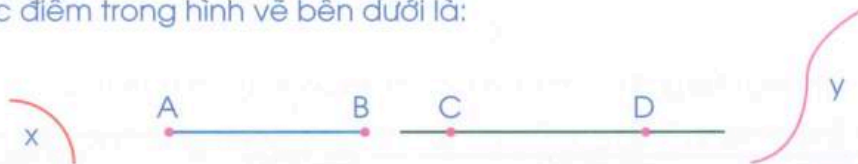
D. 24 mô hình



Câu 1 Hình nào dưới đây có dạng đường cong?



Câu 2 Các điểm trong hình vẽ bên dưới là:



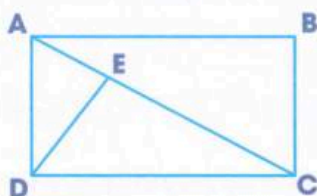
A. A, B, C, D, x, y.

B. C và D.

C. A và B.

D. A, B, C và D.

Câu 3 Hình bên có 3 điểm thẳng hàng là:



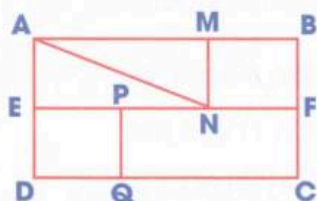
A. B, C, D

B. A, E, C

C. A, D, C

D. D, E, C

Câu 4 Hình bên có bao nhiêu điểm?



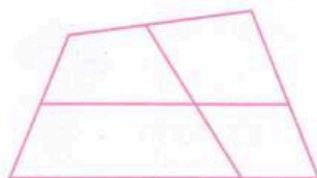
A. 10 điểm

B. 9 điểm

C. 8 điểm

D. 11 điểm

Câu 5 Hình bên có số tứ giác là:



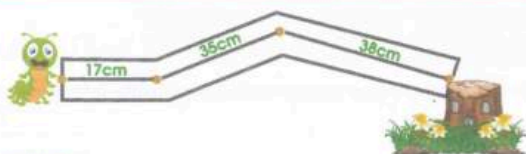
A. 6 tứ giác

B. 7 tứ giác

C. 8 tứ giác

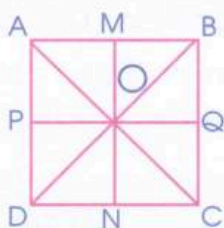
D. 9 tứ giác

Câu 6 Để về đến nhà, Sâu cần đi quãng đường dài là:



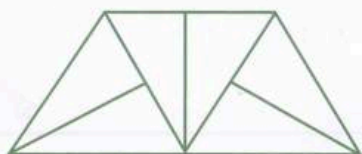
- A. 80 cm B. 90 cm
C. 99 cm D. 89 cm

Câu 7 Hình bên dưới có bao nhiêu đoạn thẳng chứa 3 điểm thẳng hàng?



- A. 6 đoạn thẳng B. 7 đoạn thẳng
C. 8 đoạn thẳng D. 9 đoạn thẳng

Câu 8 Hình bên có số tứ giác là:



- A. 8 tứ giác B. 7 tứ giác
C. 6 tứ giác D. 5 tứ giác

Câu 9 Hình trên có số đoạn thẳng là:



- A. 7 đoạn thẳng B. 8 đoạn thẳng C. 9 đoạn thẳng D. 10 đoạn thẳng

Câu 10 Đoạn thẳng AB dài 57 cm, đoạn thẳng CD ngắn hơn đoạn thẳng AB là 9 cm. Độ dài đoạn thẳng CD là:

- A. 48 cm B. 49 cm C. 41 cm D. 43 cm

Câu 11 Cho 3 điểm A, B, C thẳng hàng. Trong đó đoạn thẳng AB dài 42 cm, đoạn thẳng BC dài 38 cm. Biết muốn đi từ điểm A đến điểm C phải đi qua điểm B. Độ dài đoạn thẳng AC là:

- A. 4 cm B. 14 cm C. 70 cm D. 80 cm

Câu 12 Cho 3 điểm M, N, P thẳng hàng. Biết đoạn thẳng MN dài 27 cm, đoạn thẳng MP dài 64 cm. Biết muốn đi từ điểm M đến điểm P phải đi qua điểm N. Độ dài đoạn thẳng NP là:

- A. 91 cm B. 81 cm C. 33 cm D. 37 cm

Câu 13 Độ dài đường gấp khúc HMNI là 80 cm. Trong đó, độ dài các đoạn thẳng HM, NI lần lượt là 30 cm và 27 cm. Độ dài đoạn thẳng MN là:

- A. 32 cm B. 23 cm C. 27 cm D. 35 cm

Câu 14 Cho 3 đoạn thẳng MK, HG và DC. Trong đó đoạn thẳng DC dài 11 cm. Đoạn thẳng HG ngắn hơn đoạn thẳng MK 13 cm nhưng lại dài hơn đoạn thẳng DC 9 cm. Độ dài đoạn thẳng MK là:

- A. 11 cm B. 15 cm C. 27 cm D. 33 cm

Câu 15 Sợi dây thứ nhất dài 25 cm, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 7 cm, độ dài sợi dây thứ ba bằng tổng độ dài hai sợi dây đầu. Vậy độ dài sợi dây thứ ba là:

- A. 57 cm B. 32 cm C. 43 cm D. 89 cm



Câu 16 Cho 3 đoạn thẳng AB, BC và CD. Đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng BC là 11 cm. Nếu độ dài đoạn thẳng CD giảm đi 3 cm thì bằng độ dài đoạn thẳng BC. Biết độ dài đoạn thẳng CD là 10 cm. Độ dài đoạn thẳng AB là:

- A. 11 cm B. 14 cm C. 18 cm D. 19 cm

Câu 17 Độ dài đường gấp khúc MNPQE là 46 cm. Tổng độ dài 3 đoạn thẳng MN, NP, PQ là 29 cm. Tổng độ dài 2 đoạn thẳng PQ và QE là 30 cm. Độ dài đoạn thẳng PQ là:

- A. 17 cm B. 1 cm C. 16 cm D. 13 cm

Câu 18 Hai đường gấp khúc ABC và MNP có độ dài bằng nhau, đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng MN. Biết độ dài các đoạn thẳng đều có đơn vị đo là xăng-ti-mét. Chọn câu đúng:

- A. Độ dài đoạn thẳng BC dài hơn độ dài đoạn thẳng NP.
B. Độ dài đoạn thẳng BC bằng độ dài đoạn thẳng NP.
C. Độ dài đoạn thẳng BC ngắn hơn độ dài đoạn thẳng NP.



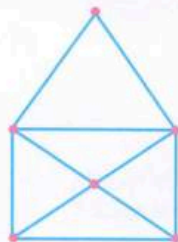
Câu 1 Đồng hồ chỉ mấy giờ? Chọn đáp án đúng:

- A. 22 giờ 40 phút B. 10 giờ 40 phút C. Cả A và B



Câu 2 Hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 8 đoạn thẳng B. 10 đoạn thẳng
C. 12 đoạn thẳng D. 14 đoạn thẳng



Câu 3 Quãng đường kiến bò về tổ dài:



- A. 40 cm B. 39 cm
C. 26 cm D. 43 cm

Câu 4 Nối giờ với đồng hồ phù hợp:



5 giờ 50 phút



23 giờ 5 phút



17 giờ 20 phút



11 giờ 15 phút

Câu 5 Cho đồng hồ như hình bên. Hỏi khoảng bao lâu nữa thì kim phút chỉ vào số 7?

- A. 15 phút B. 25 phút C. 10 phút D. 20 phút



Câu 6 Khoảng thời gian từ 8 giờ tối ngày hôm trước đến 8 giờ tối ngày hôm sau là:

- A. 1 giờ B. 60 phút C. 1 ngày D. 2 giờ

Câu 7 Một ô tô xuất phát từ thành phố A lúc 13 giờ chiều đến thành phố B lúc 8 giờ sáng hôm sau. Vậy ô tô đó đi hết số giờ là:

A. 18 giờ

B. 19 giờ

C. 21 giờ

D. 20 giờ



Câu 8 Mẹ nấu ăn lúc 17 giờ 15 phút và nấu xong lúc 18 giờ 20 phút. Vậy mẹ nấu ăn hết khoảng thời gian là:

A. 65 phút

B. 45 phút

C. 35 phút

D. 55 phút

Câu 9 Bữa tiệc sinh nhật của Lan bắt đầu từ lúc 19 giờ và kết thúc là lúc 21 giờ. Hỏi bữa tiệc đó đã kéo dài bao lâu?

A. 2 giờ

B. 3 giờ

C. 4 giờ

D. 5 giờ

Câu 10 Cho đường gấp khúc ABCD. Biết đoạn thẳng AB dài 37 cm, đoạn thẳng BC ngắn hơn đoạn thẳng AB 8 cm và dài hơn đoạn thẳng CD 6 cm. Hỏi đường gấp khúc ABCD dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

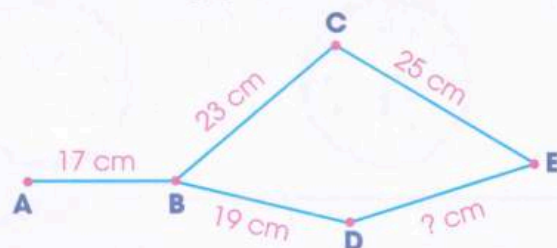
A. 99 cm

B. 89 cm

C. 51 cm

D. 92 cm

Câu 11 Cho hai đường gấp khúc ABCE và ABDE (hình vẽ bên). Biết độ dài đoạn thẳng DE ngắn hơn độ dài đoạn thẳng CE là 3 cm. Độ dài hai đường gấp khúc ABCE và ABDE hơn kém nhau số xăng-ti-mét là:



A. 14 cm

B. 12 cm

C. 7 cm

D. 9 cm

Câu 12 An mất 10 phút để hoàn thành cuộc thi chạy. Khi An về đích đồng hồ chỉ như bức tranh. Vậy An bắt đầu chạy lúc:



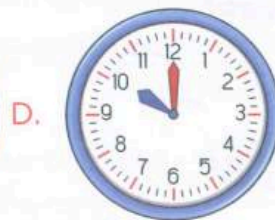
A. 7 giờ 20 phút

B. 7 giờ 35 phút

C. 7 giờ 25 phút

D. 7 giờ 15 phút

Câu 13 Cứ 15 phút sẽ có một chuyến xe buýt. Chị Mai đã bỏ lỡ chuyến xe buýt lúc 8 giờ 45 phút. Đồng hồ nào dưới đây chỉ chuyến xe buýt tiếp theo?





Câu 1 24 giờ còn gọi là 12 giờ đêm. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 2 Khoảng thời gian nào sau đây là dài nhất?

- A. 1 giây B. 1 phút C. 1 giờ D. 1 tuần

Câu 3 Các tháng có 30 ngày là:

- A. Tháng 1, 4, 7, 10, 11 B. Tháng 4, 6, 9, 11
C. Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12 D. Tháng 2, 4, 6, 9, 11



Câu 4 Các tháng có 31 ngày là:

- A. Tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12 B. Tháng 4, 6, 9, 11
C. Tháng 1, 3, 5, 7, 10, 12 D. Tháng 2, 4, 6, 8, 10, 12.

Câu 5 Khoảng thời gian từ 7 giờ sáng hôm trước tới 8 giờ sáng hôm sau là:

- A. 1 giờ B. 8 giờ C. 24 giờ D. 25 giờ

Câu 6 Nếu thứ Bảy tuần này vào ngày lễ thì thứ Bảy tuần sau cũng vào ngày lễ.
Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 7 Cùng một quãng đường như nhau, Hải đi hết 45 phút, Tùng đi hết 1 giờ, Nam đi hết 65 phút. Em hãy sắp xếp thời gian mà 3 bạn đi hết quãng đường theo thứ tự giảm dần:



- A. Hải, Tùng, Nam B. Hải, Nam, Tùng
C. Tùng, Nam, Hải D. Nam, Tùng, Hải

Câu 8 Nếu ngày 1 tháng 6 là thứ Bảy thì ngày 10 tháng 6 vào thứ mấy?

- A. Thứ Hai B. Thứ Bảy C. Chủ nhật D. Thứ Sáu

Câu 9 Đây là tờ lịch ngày hôm nay. Vậy 6 hôm trước là ngày:

- A. Thứ Hai, ngày 16 tháng 10 B. Chủ nhật, ngày 15 tháng 10
C. Thứ Bảy, ngày 15 tháng 10 D. Thứ Hai, ngày 27 tháng 10



Câu 10 Tâm đến trường lúc 6 giờ 55 phút, My đến trường lúc 7 giờ 15 phút.
Vậy My đến trường muộn hơn Tâm số phút là:

- A. 25 phút B. 20 phút C. 15 phút D. 10 phút

Câu 11 Bố đi công tác 19 ngày ở Bắc Ninh. Bố đã ở Bắc Ninh được 1 tuần lễ.
Vậy bố còn phải ở Bắc Ninh số ngày là:

- A. 26 ngày B. 18 ngày C. 12 ngày D. 11 ngày

Câu 12 Lan về quê thăm ông bà ngoại, bắt đầu từ ngày 20 tháng 11 đến hết ngày 3 tháng 12. Hỏi Lan ở nhà ông bà ngoại trong bao nhiêu ngày?

- A. 16 ngày B. 19 ngày C. 14 ngày D. 15 ngày

Câu 13 Gia đình Mai đi từ Hà Nội lúc 9 giờ sáng và đến Hà Tĩnh lúc 4 giờ chiều.
Vậy gia đình Mai đi từ Hà Nội đến Hà Tĩnh hết số giờ là:

- A. 5 giờ B. 6 giờ C. 7 giờ D. 8 giờ

Câu 14 Ngày đầu tiên của tháng 11 năm nay vào thứ Năm.
Vậy ngày cuối cùng của tháng 11 năm nay vào thứ mấy?

- A. Thứ Năm B. Thứ Sáu C. Thứ Bảy D. Chủ Nhật

Câu 15 Anh Nam dự định về Nghệ An vào thứ Bảy ngày 11 tháng 7. Do có việc đột xuất nên anh về Nghệ An muộn hơn so với dự định 9 ngày.
Vậy anh Nam về Nghệ An vào:

- A. Thứ Bảy B. Thứ Sáu C. Thứ Hai D. Chủ nhật

Câu 16 Thư đi du lịch vào ngày thứ Ba, ngày 11. Sau 2 tuần và 3 ngày, Thư trở về nhà. Hỏi Thư trở về nhà vào thứ mấy, ngày bao nhiêu?

- A. Thứ Sáu, ngày 27 B. Thứ Bảy, ngày 28
C. Thứ Bảy, ngày 27 D. Thứ Sáu, ngày 28



Câu 17 Sinh nhật của Ly là ngày 2 tháng 7, sinh nhật của Bình là ngày 15 tháng 2, sinh nhật của Giang là ngày 20 tháng 5 và sinh nhật của Duy là ngày 10 tháng 6. Tính từ ngày 17 tháng 5 năm nay, ai sẽ là người đợi sinh nhật lâu nhất?

- A. Bình B. Ly C. Giang D. Duy



Câu 1 Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

- A. 2 hình B. 3 hình
C. 4 hình D. 5 hình



Câu 2 Điền phép tính thích hợp vào chỗ chấm: $45 + 26 - 37 < \dots$

- A. $62 - 28$ B. $81 - 46$ C. $80 - 47$ D. $61 - 29$

Câu 3 Số? $38 < 47 + 28 - \boxed{?} < 40$

- A. 39 B. 36 C. 38 D. 37

Câu 4 Túi gạo tẻ nặng 32 kg và nặng hơn túi gạo nếp 15 kg.
Vậy túi gạo nếp nặng số ki-lô-gam là:

- A. 47 kg B. 17 kg C. 18 kg D. 46 kg

Câu 5 Hai can dầu chứa tất cả 52 l dầu, biết can thứ nhất chứa 27 l dầu.
Can thứ hai chứa số lít dầu là:

- A. 46 l B. 25 l C. 39 l D. 35 l

Câu 6 Hiện nay bố 28 tuổi, con 4 tuổi. Hỏi khi con 12 tuổi thì bố bao nhiêu tuổi?

- A. 46 tuổi B. 60 tuổi C. 36 tuổi D. 39 tuổi

Câu 7 Hiện nay, anh 16 tuổi, em 6 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi?

- A. 10 năm B. 8 năm C. 4 năm D. 6 năm

Câu 8 Có ba bao gạo, biết bao thứ nhất nặng hơn bao thứ hai 8 kg, bao thứ hai nặng hơn bao thứ ba 6 kg. Hỏi bao thứ nhất nặng hơn bao thứ ba bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 3 kg

B. 13 kg

C. 2 kg

D. 14 kg

Câu 9 Rổ thứ nhất có 31 quả trứng. Rổ thứ hai ít hơn rổ thứ nhất 18 quả trứng. Hỏi cả hai rổ có bao nhiêu quả trứng?

A. 80 quả

B. 44 quả

C. 46 quả

D. 56 quả

Câu 10 Một kho hàng có 45 bộ bàn ghế. Buổi sáng, người ta chuyển đi 17 bộ bàn ghế. Buổi chiều, người ta chuyển đi 19 bộ bàn ghế. Hỏi kho hàng đó còn lại bao nhiêu bộ bàn ghế?



A. 5 bộ

B. 8 bộ

C. 9 bộ

D. 7 bộ

Câu 11 Đường gấp khúc MNPQ dài 81 cm. Đoạn thẳng MN dài 25 cm và ngắn hơn đoạn thẳng NP 2 cm. Hỏi đoạn thẳng PQ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

A. 29 cm

B. 31 cm

C. 27 cm

D. 33 cm

Câu 12 Lớp 2A có 35 học sinh và nhiều hơn lớp 2B 6 học sinh. Lớp 2B nhiều hơn lớp 2C 5 học sinh. Hỏi lớp 2C có bao nhiêu học sinh?



A. 24 học sinh

B. 23 học sinh

C. 27 học sinh

D. 22 học sinh

Câu 13 Ba bạn Quỳnh, Yến, Chi có tất cả 62 cái kẹo. Tổng số kẹo của hai bạn Quỳnh và Yến là 47 cái. Quỳnh nhiều hơn Chi 8 cái. Hỏi Yến có bao nhiêu cái kẹo?



A. 17 cái

B. 7 cái

C. 24 cái

D. 23 cái

Câu 14 Tổng số học sinh của ba lớp 2A, 2B, 2C là 96 học sinh. Tổng số học sinh của lớp 2A và lớp 2B là 61 học sinh, tổng số học sinh của lớp 2B và 2C là 67 học sinh. Hỏi lớp nào có nhiều học sinh nhất?



A. Lớp 2A

B. Lớp 2B

C. Lớp 2C



Câu 1 Kết quả của phép tính $45 / - 28 / + 18 /$ là:

- A. 17 / B. 46 / C. 35 / D. 55 /

Câu 2 Phép tính thích hợp là: $73 \text{ kg} - 28 \text{ kg} < ? < 84 \text{ kg} - 37 \text{ kg}$

- A. $15 \text{ kg} + 29 \text{ kg}$ B. $62 \text{ kg} - 26 \text{ kg}$ C. $8 \text{ kg} + 37 \text{ kg}$ D. $91 \text{ kg} - 45 \text{ kg}$

Câu 3 Cho số có hai chữ số, nếu tăng số chục thêm 3 đơn vị và tăng số đơn vị thêm 2 đơn vị thì số đó thay đổi như thế nào?

- A. Tăng thêm 23 đơn vị. B. Giảm đi 23 đơn vị.
C. Tăng thêm 32 đơn vị. D. Giảm đi 32 đơn vị.

Câu 4 Trong các nhóm phép tính sau, nhóm phép tính nào có kết quả bằng nhau?

- A. $24 / + 36 /$ và $91 / - 21 /$. B. $51 / - 9 /$ và $27 / + 15 /$.
C. $82 / - 34 /$ và $77 / - 19 /$. D. $36 / + 35 /$ và $23 / + 38 /$.

Câu 5 Nghỉ hè, Tuấn về thăm quê. Tuấn ở nhà ông bà nội 1 tuần 4 ngày, ở nhà ông ngoại 1 tuần. Tuấn đã ở quê số ngày là:



- A. 11 ngày B. 14 ngày C. 15 ngày D. 18 ngày

Câu 6 Một thùng lớn đựng 79 quả cam. Người ta lấy những quả cam đó xếp vào 2 thùng nhỏ, mỗi thùng 29 quả thì thấy thùng lớn còn thừa lại một số quả cam. Vậy thùng lớn còn lại số quả cam là:

- A. 58 quả B. 50 quả C. 29 quả D. 21 quả

Câu 7 Thứ Ba tuần này là ngày 1 tháng 8.
Vậy thứ Ba tuần trước là ngày:



A. Ngày 25 tháng 7.

B. Ngày 26 tháng 7.

C. Ngày 9 tháng 8.

D. Ngày 24 tháng 7.

Câu 8

Hai bao đựng tất cả 44 kg hạt điều. Sau khi chủ cửa hàng bán đi 7 kg hạt điều ở bao thứ nhất thì trong bao thứ nhất còn lại 9 kg. Vậy bao thứ hai đựng số ki-lô-gam hạt điều là:

A. 28 kg

B. 27 kg

C. 26 kg

D. 25 kg

Câu 9

Cách đây 8 năm, Toàn 14 tuổi và Nam ít hơn Toàn 2 tuổi. Tổng số tuổi của Nam và Toàn hiện nay là:



A. 20 tuổi

B. 30 tuổi

C. 40 tuổi

D. 42 tuổi

Câu 10

Huy có nhiều hơn Tiến 22 mô hình. Hỏi nếu Huy cho Tiến 13 mô hình thì khi đó Huy ít hơn Tiến bao nhiêu mô hình?

A. 4 mô hình

B. 26 mô hình

C. 9 mô hình

D. 35 mô hình

Câu 11

Có một cân đĩa, đĩa cân bên trái đặt một con mèo và quả cân 7 kg, đĩa cân bên phải đặt một con chó và quả cân 2 kg thì thấy cân thăng bằng. Vậy con chó nặng hơn con mèo số ki-lô-gam là:



A. 2 cân

B. 5 kg

C. 7 kg

D. 9 kg

Câu 12

An nặng 9 kg, bố An nặng 64 kg và nặng hơn cân nặng của 2 mẹ con An là 7 kg. Vậy cân nặng của mẹ An là:

A. 55 kg

B. 57 kg

C. 48 kg

D. 62 kg

Câu 13

Thùng thứ ba chứa ít hơn thùng thứ nhất 48 lít nước, thùng thứ hai chứa nhiều hơn thùng thứ nhất 32 lít nước. Hỏi thùng thứ hai và thùng thứ ba hơn kém nhau bao nhiêu lít nước?



A. 64 /

B. 16 /

C. 80 /

D. 96 /

Câu 14

Mẹ đi chợ mua trứng gà, trứng vịt và trứng cút. Trong đó có 35 quả trứng vịt và 26 quả trứng cút. Hỏi mẹ mua bao nhiêu quả trứng gà? Biết nếu số trứng gà tăng thêm 24 quả thì bằng tổng của số trứng vịt và trứng cút.



A. 85 quả

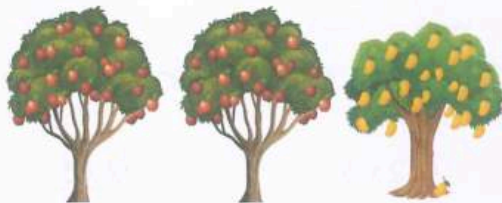
B. 37 quả

C. 59 quả

D. 50 quả

Câu 15

Vườn nhà Thảo trồng 2 hàng cây táo và 1 hàng cây xoài. Trong đó, hàng cây xoài có 15 cây. Mỗi hàng cây táo nhiều hơn hàng cây xoài 3 cây. Hỏi vườn nhà Thảo có bao nhiêu cây táo?



A. 12 cây

B. 18 cây

C. 24 cây

D. 36 cây

Câu 16

Trong kho có hai can dầu. Can thứ nhất chứa 25 / dầu, nếu chuyển 6 / dầu từ can thứ nhất sang can thứ hai thì can thứ hai vẫn ít hơn can thứ nhất là 2 / dầu. Hai can chứa tất cả số lít dầu là:



A. 36 /

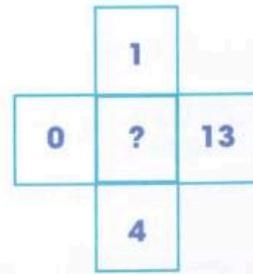
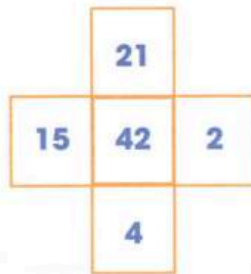
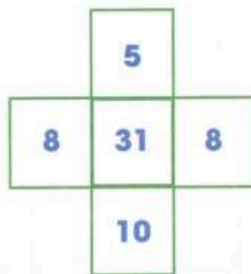
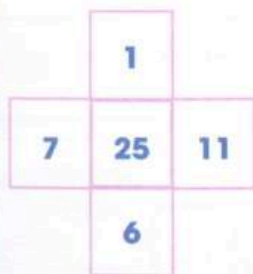
B. 56 /

C. 46 /

D. 42 /

Câu 17

Cho các hình có cùng quy luật. Số thích hợp điền vào dấu (?) là:



A. 37

B. 25

C. 18

D. 20



Câu 1 Thừa số thứ nhất là 2, thừa số thứ hai là 5. Vậy tích là:

- A. 8 B. 10 C. 12 D. 14

Câu 2 Viết tổng sau thành tích: $2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2$

- A. 2×9 B. 2×5 C. 2×8 D. 2×6

Câu 3 Phép tính phù hợp điền vào chỗ chấm là: $2 + 8 < \dots < 6 + 8$

- A. 2×5 B. 2×6 C. 2×7 D. 2×8

Câu 4 Nối các phép tính với hình ảnh thích hợp:



2×3

2×4

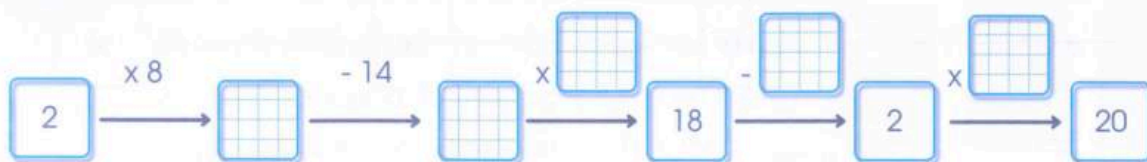
2×7

2×9

Câu 5 Cho dãy số: **2, 4, 6, ..., ..., ..., 14, 16, 18, 20**. Các số thích hợp điền vào chỗ trống lần lượt là:

- A. 8, 12, 10 B. 12, 10, 8 C. 8, 10, 12 D. 10, 8, 12

Câu 6 Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Câu 7 Trong phép nhân $2 \times 5 = 10$, tích là:

- A. 2×5 B. 10 C. 2 và 5 D. Cả A và B đúng

Câu 8 Một bàn có 2 học sinh ngồi. Hỏi 7 bàn như thế có tất cả bao nhiêu học sinh?

- A. 16 học sinh B. 12 học sinh C. 14 học sinh D. 18 học sinh

Câu 9 Để lắp ráp một chiếc xe đạp cần 2 bánh xe.
Vậy số bánh xe để lắp ráp 9 chiếc xe đạp là:



- A. 12 bánh xe B. 14 bánh xe C. 16 bánh xe D. 18 bánh xe

Câu 10 Một tích có thừa số thứ nhất là 2, thừa số thứ hai là số lẻ liền trước của số lớn nhất có một chữ số. Số liền sau của tích đó là:

- A. 17 B. 16 C. 15 D. 18

Câu 11 Cho đường gấp khúc như hình vẽ. Phép tính phù hợp với độ dài đường gấp khúc đã cho là:



- A. $2 \times 5 = 10$ (cm) B. $2 \times 4 = 8$ (cm)
C. $2 \times 6 = 12$ (cm) D. $2 \times 7 = 14$ (cm)

Câu 12 Mỗi ngày Hà đều uống 2 hộp sữa. Vậy trong một tuần Hà sẽ uống số hộp sữa là:

- A. 16 hộp B. 12 hộp C. 14 hộp D. 10 hộp

Câu 13 "Một hộp có 2 cái bánh. Mẹ mua 6 hộp bánh như vậy. Hỏi mẹ đã mua bao nhiêu cái bánh?". Phép tính đúng với bài toán là:

- A. $2 + 6 = 8$ (cái) B. $2 \times 6 = 12$ (cái) C. $6 - 2 = 4$ (cái) D. $6 \times 2 = 12$ (cái)

Câu 14 Gia đình Hiếu đông người nên mỗi ngày ăn hết 2 kg gạo. Vậy trong vòng 1 tuần, gia đình Hiếu ăn hết số ki-lô-gam gạo là:

- A. 12 kg B. 14 kg C. 16 kg D. 20 kg

Câu 15 Cô giáo xếp các bạn tổ Một ngồi vừa đủ 4 bàn, các bạn tổ Hai ngồi vừa đủ 6 bàn. Mỗi bàn có 2 bạn ngồi học. Vậy tổ Một ít hơn tổ Hai số bạn là:



- A. 2 bạn B. 4 bạn C. 6 bạn D. 8 bạn

Câu 16 Ông nội bị đau lưng, bác sĩ kê đơn thuốc cho ông nội và dặn ông mỗi ngày uống 2 viên, uống trong vòng 9 ngày. Số viên thuốc ông nội cần uống là:



- A. 14 viên thuốc B. 20 viên thuốc C. 16 viên thuốc D. 18 viên thuốc

Câu 17 Tết năm nay, nhà An gói 10 cặp bánh chưng. Nhà An biếu ông bà 6 chiếc bánh chưng. Nhà An còn lại số chiếc bánh chưng là:



- A. 5 chiếc B. 10 chiếc C. 14 chiếc D. 16 chiếc

Câu 18 Lớp 2A chơi một trò chơi, các bạn nữ xếp thành 6 hàng, mỗi hàng có 2 học sinh. Các bạn nam xếp thành 7 hàng, mỗi hàng có 2 học sinh. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?



- A. 22 học sinh B. 26 học sinh C. 24 học sinh D. 20 học sinh

Câu 19 Gia đình Mai có 5 người. Hàng ngày, trước mỗi bữa ăn, Mai đều giúp mẹ sắp đũa ra bàn ăn. Hôm nay, bố Mai có mời 2 người khách đến ăn cơm với gia đình. Hỏi trước bữa ăn hôm nay, Mai phải sắp bao nhiêu chiếc đũa? Biết tất cả mọi người đều dùng đũa.



- A. 12 chiếc đũa B. 10 chiếc đũa C. 14 chiếc đũa D. 16 chiếc đũa



Câu 1 Từ ba thẻ số 5, 6, 30, lập được phép tính đúng là:

- A. $5 + 6 = 30$ B. $5 \times 6 = 30$ C. $30 - 5 = 6$ D. $30 - 6 = 5$

Câu 2 $5 \text{ cm} \times 3$? $2 \text{ cm} \times 6$. Dấu so sánh thích hợp điền vào ô trống là:

- A. $<$ B. $=$ C. $>$

Câu 3 Số? $23 - 18 < ? \times 3 < 91 - 84$

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5



Câu 4 Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là số liền trước của số tròn chục nhỏ nhất. Vậy tích bằng:

- A. 40 B. 35 C. 50 D. 45

Câu 5 Cho hai số, biết tích của hai số bằng 10 và tổng của hai số bằng 7. Vậy hai số đó là:

- A. 5 và 4 B. 5 và 2 C. 2 và 7 D. 5 và 5

Câu 6 Cho số nhỏ nhất có hai chữ số, biết tích các chữ số của số đó bằng hiệu của hai số tròn chục liên tiếp. Vậy số đó là:

- A. 25 B. 19 C. 91 D. 10

Câu 7 Trong các nhóm phép tính dưới đây, nhóm các phép tính có kết quả bằng nhau là:

- A. 5×6 và $12 + 28$ B. $35 - 17$ và 2×9 C. 2×5 và $81 - 61$ D. 5×4 và $33 - 14$

Câu 8 Cho các số có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng tích của 2 và 6. Em hãy sắp xếp các số đó theo thứ tự tăng dần.

- A. 93, 84, 75, 66, 57, 48, 39. B. 39, 48, 57, 66, 75, 84, 93.
C. 93, 84, 75, 57, 48, 39. D. 39, 48, 57, 75, 84, 93.



Câu 9 Tiến cho 2 bạn một số kẹo, mỗi bạn 5 cái kẹo thì Tiến còn lại 3 cái kẹo. Hỏi lúc đầu, Tiến có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 13 cái B. 12 cái C. 10 cái D. 9 cái

Câu 10 Cô giáo có 42 quyển vở. Cô thưởng cho bạn 7 học sinh, mỗi bạn 5 quyển vở. Hỏi sau khi thưởng cho các bạn cô giáo còn lại bao nhiêu quyển vở?

- A. 12 quyển B. 7 quyển C. 5 quyển D. 10 quyển

Câu 11 Huệ có 40 cái kẹo, Huệ cho Mai 10 cái. Huệ chia đều số kẹo còn lại vào 5 túi. Số cái kẹo ở mỗi túi là:

- A. 8 cái B. 7 cái C. 6 cái D. 5 cái

Câu 12 Ông chia một số bánh cho 8 người cháu, mỗi cháu được 2 chiếc bánh thì ông còn 1 chiếc bánh. Lúc đầu ông có số chiếc bánh là:

- A. 11 chiếc B. 15 chiếc C. 16 chiếc D. 17 chiếc



Câu 13 An có 35 que tính, Hà có 2 que tính. An cho Hà số que tính bằng số que tính của Hà được lấy 9 lần. Vậy lúc này An còn lại số que tính là:

- A. 19 que tính B. 18 que tính C. 17 que tính D. 16 que tính

Câu 14 Hai anh em hái được 20 quả ổi. Nếu anh cho em 2 quả thì số ổi của hai người bằng nhau. Lúc đầu người anh hái được số quả ổi là:

- A. 8 quả B. 10 quả C. 12 quả D. 18 quả

Câu 15 Thảo và Hằng giúp mẹ làm nem. Cả hai bạn làm được 4 đĩa, mỗi đĩa có 5 cái nem. Biết Thảo và Hằng làm được số nem như nhau. Mỗi bạn đã làm số cái nem là:

- A. 9 cái B. 10 cái C. 12 cái D. 20 cái



Câu 16 An được nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần. Tuần này, An được nghỉ thêm ngày thứ Sáu. Biết mỗi ngày An học 5 tiết ở trường. Vậy số tiết An phải học ở trường trong tuần này là:

- A. 15 tiết B. 20 tiết C. 25 tiết D. 30 tiết

Câu 17 Thư có 37 cái bánh, Thư cho em gái một số cái bánh và ăn hết 5 cái. Lúc này, số bánh còn lại của Thư bằng số bánh mà Thư đã ăn được lấy 3 lần. Vậy Thư cho em gái số cái bánh là:

- A. 14 cái B. 15 cái C. 16 cái D. 17 cái



Câu 1 Số?

$$2 \times 10 = 5 \times ?$$

A. 2

B. 4

C. 20

D. 10

Câu 2 Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống: $25 : 5$? $18 : 2$

A. >

B. <

C. =

Câu 3 Từ ba tấm thẻ số 45, 5, 9 lập được phép tính đúng là:



A. $5 + 9 = 45$

B. $45 - 9 = 5$

C. $45 - 5 = 9$

D. $45 : 5 = 9$

Câu 4 Số bị chia là số liền sau của 39, số chia là tích là 5 và 1. Vậy thương bằng:

A. 9

B. 5

C. 8

D. 6

Câu 5 Chọn đáp án sai:

A. $15 : 5 = 6 : 2$

B. $20 : 5 = 8 : 2$

C. $40 : 5 = 16 : 2$

D. $25 : 5 = 12 : 2$

Câu 6 Cho dãy số: 50, 45, 40, 35, ..., ..., ..., 15, 10, 5. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 15, 20, 25

B. 30, 25, 20

C. 20, 25, 30

D. 30, 20, 25

Câu 7 Có 35 l dầu được chia đều vào 5 can. Hỏi mỗi can có bao nhiêu lít dầu?

A. 6 l

B. 5 l

C. 8 l

D. 7 l

Câu 8 Lớp 2A có 30 học sinh được chia đều thành 5 tổ.
Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

A. 6 học sinh

B. 5 học sinh

C. 4 học sinh

D. 7 học sinh

Câu 9 An đếm được trong chuồng có 18 cái chân vịt.
Vậy số vịt có ở trong chuồng là:

A. 8 con

B. 9 con

C. 6 con

D. 7 con



Câu 10 Một rổ cam có 45 quả, người ta chia đều số cam đó vào các túi, mỗi túi có 5 quả cam. Vậy có tất cả số túi là:

A. 6 túi

B. 5 túi

C. 7 túi

D. 9 túi

Câu 11 Mẹ làm được 35 cái bánh khoai, mẹ muốn xếp 5 cái bánh vào một đĩa. Hỏi có bao nhiêu đĩa bánh khoai?



- A. 7 đĩa B. 8 đĩa C. 6 đĩa D. 5 đĩa

Câu 12 An chia 10 quả na vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả. An đã chia được số đĩa na như vậy là:

- A. 2 đĩa B. 3 đĩa C. 4 đĩa D. 5 đĩa

Câu 13 Mẹ mua 10 kg hạt sen, mẹ chia đều vào 5 túi. Vậy mỗi túi có số ki-lô-gam hạt sen là:

- A. 2 kg B. 3 kg C. 4 kg D. 5 kg

Câu 14 Trong chuồng có 12 cái tai thỏ. Số con thỏ có trong chuồng là:

- A. 8 con B. 9 con C. 7 con D. 6 con

Câu 15 Một khúc gỗ dài 50 cm được cưa thành 5 đoạn bằng nhau. Mỗi đoạn gỗ dài số xăng-ti-mét là:

- A. 5 cm B. 10 cm C. 15 cm D. 20 cm

Câu 16 “Một hộp có 20 cái bánh. Bà chia đều số bánh đó cho 5 cháu. Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu cái bánh?”. Phép tính đúng với bài toán là:

- A. $20 + 5 = 25$ (cái) B. $20 : 5 = 4$ (cái)
C. $20 - 5 = 15$ (cái) D. $20 : 5 = 6$ (cái)



Câu 17 Cho một số có hai chữ số. Số chục bằng thương của 15 và 5, số đơn vị của số đó bằng tích của 2 và 4. Số đó là:

- A. 10 B. 18 C. 38 D. 83

Câu 18 Thừa số thứ nhất bằng thương của 25 và số lẻ liền sau của 3. Thừa số thứ hai bằng thương của chẵn lớn nhất có một chữ số và 2. Vậy tích bằng:

A. 15

B. 30

C. 25

D. 20

Câu 19 Việt có 10 viên bi xanh và 8 viên bi đỏ. Việt chia đều số bi của mình vào 2 túi. Vậy mỗi túi của Việt có số viên bi là:

A. 4 viên

B. 5 viên

C. 8 viên

D. 9 viên

Câu 20 Mẹ mua về 12 bông hoa hồng đỏ và 18 bông hoa hồng vàng. Mai giúp mẹ cắm số hoa đó vào các bình, mỗi bình 5 bông. Mai cắm được số bình hoa như vậy là:

A. 5 bình hoa

B. 6 bình hoa

C. 7 bình hoa

D. 8 bình hoa

Câu 21 Có 3 que diêm xếp cách đều nhau trên một đường thẳng. Khoảng cách giữa que diêm thứ nhất và que diêm thứ ba là 18 cm. Khoảng cách giữa que diêm thứ nhất và que diêm thứ hai là:

A. 6 cm

B. 7 cm

C. 8 cm

D. 9 cm

Câu 22 Mẹ trồng một luống rau nhỏ gồm 6 cây cà rốt cách đều nhau. Cây thứ nhất cách cây cuối cùng 45 cm. Khoảng cách giữa 2 cây cạnh nhau là:

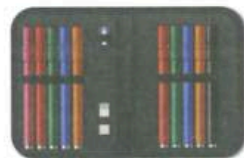
A. 5 cm

B. 9 cm

C. 7 cm

D. 8 cm

Câu 23 Cô giáo mua 2 hộp bút, mỗi hộp có 10 chiếc bút. Cô chia đều số bút đó thưởng cho 5 bạn có nhiều điểm tốt thì vừa hết số bút cô mua. Hỏi mỗi bạn được thưởng bao nhiêu chiếc bút?



A. 6 chiếc

B. 7 chiếc

C. 8 chiếc

D. 4 chiếc

Câu 24 Bà ngoại Ngọc có 10 cái kẹo cốm và 25 cái kẹo dừa. Bà chia đều số kẹo đó cho 5 người cháu. Hỏi mỗi người cháu được bà cho mấy cái kẹo?

A. 6 cái kẹo

B. 8 cái kẹo

C. 7 cái

D. 9 cái



Câu 1 Số ?

$$2 \times \boxed{?} = 14$$

A. 8

B. 7

C. 6

D. 5

Câu 2 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

A. 2×6

B. $30 : 5$

C. 5×3

D. $50 : 5$

Câu 3 Thương của 45 và số lẻ liền trước của 7 là:

A. 9

B. 6

C. 5

D. 8

Câu 4 Phép tính thích hợp điền vào chỗ chấm là: $11 < \dots < 5 \times 5 - 12$

A. 2×6

B. 2×7

C. 5×3

D. 5×2

Câu 5 Dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp điền vào chỗ trống là: $10 : 5 + 17 \boxed{?} 2 \times 9$

A. $<$

B. $>$

C. $=$

Câu 6 Nối các phép tính có kết quả bằng nhau:

$$2 \times 3$$



$$16 : 2$$



$$15 : 5$$



$$5 \times 4$$



$$6 : 2$$



$$2 \times 10$$



$$40 : 5$$



$$30 : 5$$



Câu 7 Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là số chẵn nhỏ nhất khác 0.

Vậy tích là:

A. 20

B. 10

C. 8

D. 12

Câu 8 Nhà bác An nuôi 30 con thỏ. Bác muốn chia đều số con thỏ vào 5 chuồng.

Vậy mỗi chuồng có số con thỏ là:

A. 6 con

B. 5 con

C. 7 con

D. 4 con

Câu 9 Mẹ mua một số bông hoa về cắm vào 4 lọ, mỗi lọ có 5 bông hoa.

Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu bông hoa?

A. 18 bông hoa

B. 20 bông hoa

C. 15 bông hoa

D. 22 bông hoa



Câu 10 Mỗi can đựng 5 l dầu. Hỏi 8 can như thế đựng tất cả bao nhiêu lít dầu?

A. 30 /

B. 35 /

C. 45 /

D. 40 /

Câu 11 Mỗi nhóm có 5 học sinh. Hỏi 8 nhóm như thế có tất cả bao nhiêu học sinh?



A. 35 học sinh

B. 40 học sinh

C. 45 học sinh

D. 30 học sinh

Câu 12 Có tất cả 50 kg gạo được chia vào 5 túi như nhau. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 9 kg

B. 8 kg

C. 5 kg

D. 10 kg

Câu 13 An, Bình, Chi, Tuyết, Như mỗi bạn viết thiệp chúc mừng năm mới cho bốn bạn Quỳnh, Trúc, Cúc, Liên. Hỏi có tất cả bao nhiêu thiệp chúc mừng?

A. 25 thiệp

B. 20 thiệp

C. 9 thiệp

D. 15 thiệp

Câu 14 Mai có 15 cái kẹo, Mai chia số kẹo đó thành 5 túi như nhau. Mai cho Hoa 1 túi kẹo. Vậy Mai còn lại số kẹo là:

A. 12 cái kẹo

B. 15 cái kẹo

C. 5 cái kẹo

D. 20 cái kẹo

Câu 15 Mẹ Hà mới mua 15 hộp sữa chua nếp cẩm và 10 hộp sữa chua nha đam. Mẹ chia đều số sữa chua đó để gia đình ăn trong 5 ngày. Hỏi mỗi ngày gia đình Hà sẽ ăn bao nhiêu hộp sữa chua?

A. 4 hộp

B. 5 hộp

C. 6 hộp

D. 3 hộp

Câu 16 Có 5 con đường đi từ nhà Mai đến nhà Khánh. Có 7 con đường đi từ nhà Khánh đến nhà Thư. Hỏi có bao nhiêu cách đi từ nhà Mai đến nhà Thư mà phải đi qua nhà Khánh?



A. 35 cách

B. 12 cách

C. 30 cách

D. 40 cách

Câu 17 Cô Hoa nhập về 70 kg gạo. Cô đã bán hết 30 kg gạo. Số gạo còn lại cô chia đều vào các túi, mỗi túi nặng 5 kg. Vậy số túi gạo cô Hoa chia được là:

A. 6 túi

B. 7 túi

C. 5 túi

D. 8 túi

Câu 18 Ba bạn Tuấn, Nam, Hoàng rủ nhau đi mua bóng. Mỗi bạn mua 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng xanh. Hỏi ba bạn đã mua tất cả bao nhiêu quả bóng?

A. 8 quả

B. 6 quả

C. 10 quả

D. 12 quả

Câu 19 Lớp 2A có hai tổ, cô giáo xếp các bạn tổ Một ngồi vừa đủ 6 bàn, các bạn tổ Hai ngồi vừa đủ 7 bàn. Biết mỗi bàn có 2 bạn ngồi học. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn?

- A. 30 bạn B. 28 bạn C. 27 bạn D. 26 bạn

Câu 20 Mẹ mua 2 túi mận về để làm si-rô. Túi thứ nhất nặng 2 kg, túi thứ hai nặng hơn túi thứ nhất 6 kg. Để làm ra được 1 lọ si-rô cần 2 kg mận. Vậy mẹ đã làm được số lọ si-rô mận là:

- A. 4 lọ B. 5 lọ C. 2 lọ D. 3 lọ

Câu 21 Kì nghỉ lễ kéo dài, Nam được cô giáo giao về nhà làm 25 bài tập Tiếng Việt và 15 bài tập Toán. Nam dự định mỗi ngày sẽ làm 5 bài tập. Vậy theo kế hoạch Nam làm hết số bài tập đó trong số ngày là:

- A. 8 ngày B. 7 ngày C. 5 ngày D. 10 ngày

Câu 22 Nga hái được 18 quả dâu tây. Nga đã ăn 8 quả dâu tây, chị Ngọc cho Nga thêm 2 quả dâu tây. Lúc này, Nga đem hết số dâu tây của mình chia đều cho Trang và Tuấn. Vậy Trang và Tuấn mỗi người được Nga cho số quả dâu tây là:

- A. 5 quả B. 6 quả C. 7 quả D. 10 quả



Câu 23 Cô giáo có 31 quyển vở để tặng cho An, Hà, Thu, Minh, Nam khi đã đạt được thành tích cao trong trò chơi "Rung chuông vàng". Sau khi tặng cho các bạn, cô còn thừa 1 quyển vở và số quyển vở cô thưởng cho mỗi bạn là như nhau. Vậy mỗi bạn được thưởng số quyển vở là:

- A. 7 quyển B. 8 quyển C. 6 quyển D. 5 quyển

Câu 24 Thùng thứ nhất đựng 24 hộp bánh, thùng thứ hai đựng 6 hộp bánh cùng loại. Cô Hoa muốn chuyển một số hộp bánh từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai để số hộp bánh hai thùng bằng nhau. Vậy cô Hoa cần chuyển từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai số hộp bánh là:

- A. 18 hộp B. 9 hộp C. 10 hộp D. 14 hộp





Quan sát hình bên dưới và trả lời câu 1 và câu 2:



Câu 1 Có **?** khối cầu.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2 Có **?** khối trụ.

- A. 6 khối trụ B. 7 khối trụ C. 8 khối trụ D. 5 khối trụ

Câu 3 Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Câu 4 14 là tích của:

- A. 4 và 5 B. 5 và 3 C. 2 và 6 D. 2 và 7

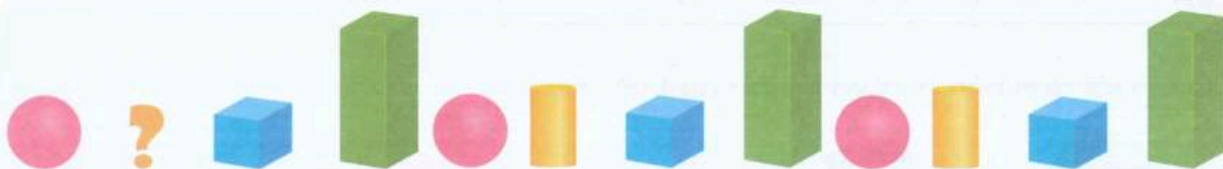
Câu 5 Tích của 5 và số nhỏ nhất có hai chữ số là:

- A. 50 B. 55 C. 45 D. 40

Câu 6 5 được lấy 9 lần rồi cộng thêm 29 được kết quả là:

- A. 64 B. 69 C. 74 D. 75

Câu 7 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu (?):



A.



B.



C.



D.



Câu 8

An có một quả bóng rổ, Hà có một quả bóng chuyền, Nam có một quả cầu lông, Phú có một quả bóng đá. Bạn có món đồ vật khác với các bạn còn lại là:



A. An

B. Hà

C. Nam

D. Phú

Câu 9

Có 4 em nhỏ được chia bánh. Mỗi em đều nhận được 5 cái bánh. Số cái bánh được đem chia là:



A. 4 cái

B. 5 cái

C. 9 cái

D. 20 cái

Câu 10

Cô Tâm nhập về bao gạo nặng 50 kg. Cô đóng số gạo đó thành các túi, mỗi túi đựng được 5 kg gạo. Số túi gạo cô Tâm đóng được tất cả là:

A. 5 túi

B. 6 túi

C. 8 túi

D. 10 túi

Câu 11

Có 18 l nước mắm được rót đều vào các can, mỗi can đựng 2 l nước mắm. Số can nước mắm rót được là:

A. 5 can

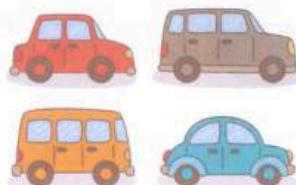
B. 8 can

C. 9 can

D. 10 can

Câu 12

Trên bãi gửi xe ô tô, mỗi hàng có 5 chiếc xe ô tô. Nam đếm được có tất cả 8 hàng. Vậy trên bãi gửi xe ô tô có tất cả số chiếc xe ô tô là:



A. 40 chiếc

B. 45 chiếc

C. 50 chiếc

D. 80 chiếc

Câu 13 Đôi thỏ nhà Thu đẻ được 6 con. Vậy chuồng thỏ nhà Thu có bao nhiêu cái tai thỏ?



A. 14 cái tai

B. 16 cái tai

C. 12 cái tai

D. 18 cái tai

Câu 14 An có một hộp bi. An chia số bi trong hộp thành 7 túi nhỏ, mỗi túi có 5 viên bi. Hỏi hộp bi của An có bao nhiêu viên bi?



A. 35 viên bi

B. 30 viên bi

C. 25 viên bi

D. 40 viên bi

Câu 15 Thầy giáo có 45 quyển vở. Thầy thưởng cho 6 học sinh, mỗi bạn 5 quyển. Hỏi sau khi thưởng cho các bạn, thầy giáo còn lại bao nhiêu quyển vở?



A. 20 quyển

B. 15 quyển

C. 10 quyển

D. 9 quyển

Câu 16 Nam có 20 viên bi, Nam cho em 4 viên. Nam chia đều số bi còn lại vào 2 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu viên bi?

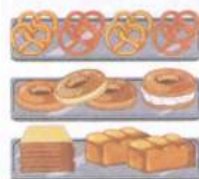
A. 6 viên bi

B. 7 viên bi

C. 9 viên bi

D. 8 viên bi

Câu 17 Bà có một số bánh, khi chia cho 4 người cháu thì mỗi cháu nhận được 5 cái bánh. Hỏi cũng với số bánh ấy, nếu bà chia cho 2 người cháu thì mỗi cháu nhận được bao nhiêu cái bánh?



A. 10 cái

B. 20 cái

C. 5 cái

D. 8 cái

Câu 18 Chia một bao gạo thành các túi nhỏ, mỗi túi 5 kg thì được 9 túi và còn thừa 3 kg. Hỏi bao gạo đó chứa bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



A. 40 kg

B. 43 kg

C. 48 kg

D. 45 kg



Câu 1 Số gồm 3 trăm, 5 chục và 2 đơn vị viết là:

- A. 325 B. 352 C. 253 D. 235

Câu 2 Số liền trước 256 đọc là:

- A. Hai trăm năm lăm B. Hai trăm năm mươi lăm
C. Hai trăm năm mươi sáu D. Hai trăm năm mươi năm

Câu 3 Số?



- A. 700 B. 800 C. 900 D. 1 000

Câu 4 So sánh nào sau đây đúng?

- A. $100 > 1\,000$ B. $290 < 280$ C. $370 < 90$ D. $480 > 460$

Câu 5 Số tròn chục liền sau của 237 là:

- A. 230 B. 236 C. 238 D. 240



Câu 6 Số tròn trăm nhỏ hơn 180 là:

- A. 10 B. 179 C. 100 D. 200

Câu 7 Số tròn chục bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 110 C. 120 D. 130

Câu 8 Từ 100 đến 1 000 có tất cả bao nhiêu số tròn trăm?

- A. 9 số B. 10 số C. 11 số D. 12 số

Câu 9 Trong các dãy số sau, dãy số được sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 100, 300, 400, 200 B. 680, 620, 610, 600
C. 530, 570, 520, 550 D. 200, 400, 500, 700

Câu 10 Mai đang nghĩ đến số tròn chục lớn hơn số chẵn nhỏ nhất có ba chữ số và nhỏ hơn số gồm 1 trăm 1 chục và 3 đơn vị. Số Mai đang nghĩ đến là:

A. 101

B. 100

C. 120

D. 110

Câu 11 Số lẻ lớn nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số bằng 22 là:

A. 994

B. 995

C. 999

D. 985

Câu 12 Từ các tấm thẻ số 2, 4, 5, 0, lập được bao nhiêu số tròn chục có ba chữ số?



A. 5 số

B. 6 số

C. 8 số

D. 12 số

Câu 13 Từ các tấm thẻ số 0, 3, 6, 9, lập được bao nhiêu số lẻ có ba chữ số?

A. 6 số

B. 7 số

C. 8 số

D. 9 số

Câu 14 Hà viết ra giấy một số có ba chữ số. Số đó có số chục là số lẻ nhỏ nhất. Số đơn vị là số chẵn lớn nhất có một chữ số và gấp đôi số trăm. Vậy số Hà đã viết là:



A. 306

B. 408

C. 418

D. 498

Câu 15 Từ các số 6, 7, 8, lập được bao nhiêu số có ba chữ số mà số chục và số trăm đều lớn hơn 7?

A. 1 số

B. 3 số

C. 5 số

D. 6 số

Câu 16 Tổng các chữ số của số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau bằng kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. $30 : 5$ B. $8 : 2$ C. 2×4 D. $4 + 7$

Câu 17 Cho số bé nhất có ba chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 15. Số tròn chục liền trước của số đó là:

A. 100

B. 110

C. 150

D. 160

Câu 18 Cho số có ba chữ số, biết số đơn vị lớn hơn số chục 4 đơn vị, số chục lớn hơn số trăm 4 đơn vị. Vậy số đó là:



A. 260

B. 148

C. 371

D. 159

Câu 19 Nếu xóa đi chữ số chục của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số thì được số mới là:

A. Số lớn nhất có hai chữ số

B. Số có tổng các chữ số bằng 18

C. Số có số chục bằng số đơn vị

D. Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số



Câu 1 Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 123 B. 102 C. 100 D. 120

Câu 2 Số tròn chục nằm giữa số 650 và 670 là:

- A. 660 B. 650 C. 670 D. 680

Câu 3 Số liền sau của số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 900 B. 100 C. 901 D. 899

Câu 4 Số?

$$3 \text{ ? } 0 < 310$$

- A. 9 B. 1 C. 8 D. 0

Câu 5 Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống:

$$800 + 90 \text{ ? } 800 + 80$$

- A. > B. < C. =

Câu 6 So sánh nào sau đây là sai?

- A. $400 + 50 > 400 + 30$ B. $300 + 60 < 300 + 50$
C. $400 + 40 > 400 + 30 + 9$ D. $500 + 70 > 100 + 90$

Câu 7 Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 987 B. 998 C. 999 D. 989

Câu 8 Số chẵn liền sau của số tròn chục bé nhất có ba chữ số là:

- A. 101 B. 111 C. 112 D. 102

Câu 9 Một số được viết thành tổng $400 + 50 + 7$. Số liền trước của số đó là:

- A. 456 B. 457 C. 458 D. 459

Câu 10 Từ 500 đến 600 có tất cả bao nhiêu số tròn chục?

- A. 9 số B. 11 số C. 10 số D. 8 số

Câu 11 Cho số 789. Nếu xóa đi chữ số ở hàng trăm thì số đó giảm đi số đơn vị là:

- A. 7 đơn vị B. 700 đơn vị C. 70 đơn vị D. 17 đơn vị

Câu 12 Nếu viết thêm số 68 vào bên trái số 9 thì được số mới tăng thêm số đơn vị là:

- A. 68 đơn vị B. 600 đơn vị C. 900 đơn vị D. 680 đơn vị

Câu 13 Có tất cả bao nhiêu số có ba chữ số giống nhau nhỏ hơn 500?

- A. 4 số B. 5 số C. 6 số D. 499 số

Câu 14 Số chẵn bé nhất có ba chữ số mà số chục bé hơn số trăm và lớn hơn số đơn vị là:

- A. 102 B. 210 C. 120 D. 208

Câu 15 Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau mà tổng của các chữ số bằng 20 là:

- A. 938 B. 974 C. 983 D. 992

Câu 16 Từ các tấm thẻ số 0, 1, 2, 5, lập được tất cả bao nhiêu số chẵn có ba chữ số?

- A. 8 số B. 12 số C. 10 số D. 9 số

Câu 17 Từ các tấm thẻ số 0, 1, 3, có thể lập được bao nhiêu số có ba chữ số?

- A. 6 số B. 7 số C. 5 số D. 4 số

Câu 18 Hoa đang nghĩ đến một số chẵn lớn nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng 23. Số Hoa đang nghĩ đến là:

- A. 968 B. 995 C. 986 D. 998

Câu 19

Quốc nghĩ đến số lớn nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng 8. Số mà Quốc nghĩ đến là:

A. 620

B. 710

C. 999

D. 800

Câu 20

Có ba tổ dân phố tham gia trồng cây. Tổ số 1 trồng được 380 cây, tổ số 2 trồng được 450 cây, tổ số 3 trồng được 320 cây. Hỏi tổ nào trồng được nhiều cây nhất?

A. Tổ số 1

B. Tổ số 2

C. Tổ số 3

Câu 21

Trang trại nhà Hoa có 300 con vịt, 70 con gà và 9 con ngan. Số con vật nuôi của trang trại nhà Hoa có tất cả là:



A. 397 con

B. 39 con

C. 937 con

D. 379 con

Câu 22

Cô Hà xếp 785 quả cam vào các thùng và hộp. Mỗi thùng đựng 100 quả cam và mỗi hộp đựng 10 quả cam. Vậy số quả cam còn lại bên ngoài là:

A. 2 quả

B. 3 quả

C. 4 quả

D. 5 quả

Câu 23

Con bò rừng nặng 460 kg, con trâu rừng nặng 480 kg và con gấu nặng hơn con trâu rừng. Hỏi con vật nào nặng nhất?



A. Con bò rừng

B. Con trâu rừng

C. Con gấu

Câu 24

Trang trại nhà Quỳnh nuôi 580 con gà, trang trại nhà Lam nuôi 460 con vịt, trang trại nhà Chi nuôi 610 con ngỗng. Hỏi trang trại nhà bạn nào nuôi nhiều gia cầm nhất?

A. Quỳnh

B. Lam

C. Chi

Câu 25

Ba đội cùng nhau đi thu gom vỏ chai. Số lượng vỏ chai các đội thu gom được là 480 vỏ chai, 380 vỏ chai, 520 vỏ chai. Biết đội Một thu gom được ít hơn đội Hai nhưng lại nhiều hơn đội Ba. Vậy đội Một thu gom được số vỏ chai là:

A. 370 vỏ chai

B. 480 vỏ chai

C. 520 vỏ chai



Câu 1 Số **năm trăm linh tư** viết là:

- A. 405 B. 540 C. 504 D. 450

Câu 2 Số 596 được viết dưới dạng tổng các trăm, chục và đơn vị là:

- A. $5 + 9 + 6$ B. $500 + 90 + 6$ C. $59 + 6$ D. $500 + 9 + 6$

Câu 3 Một số được viết thành tổng $600 + 60 + 6$. Số liền sau của số đó là:

- A. 601 B. 667 C. 666 D. 607

Câu 4 Số gồm 5 trăm, 7 chục và 9 đơn vị lớn hơn số nào dưới đây?

- A. 499 B. 599 C. 699 D. 799

Câu 5 Cho các số: 732, 560, 579, 720. Số lớn hơn 580 và nhỏ hơn 730 là:

- A. 732 B. 560 C. 579 D. 720

Câu 6 Các số 510, 299, 515, 600 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 299, 510, 515, 600 B. 600, 515, 510, 299
C. 600, 510, 515, 299 D. 299, 515, 510, 600

Câu 7 Số tròn chục bé nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số của số đó bằng 16 là:

- A. 709 B. 880 C. 790 D. 808

Câu 8 Cho số 308. Nếu xóa bỏ số đơn vị rồi viết thêm chữ số 5 vào bên trái số đó thì ta được số mới là:



- A. 305 B. 530 C. 805 D. 508

Câu 9 Có bao nhiêu số tròn trăm lớn 100 và nhỏ hơn 600?

- A. 2 số B. 3 số C. 4 số D. 5 số

Câu 10 Từ ba tấm thẻ số 8, 0, 5, lập được bao nhiêu số chẵn có ba chữ số?

- A. 2 số B. 3 số C. 4 số D. 5 số

Câu 11 Số tròn chục liền sau số bé nhất được lập từ ba tấm thẻ số 2, 7, 4 là:



A. 250

B. 240

C. 750

D. 280

Câu 12 So sánh nào sau đây là đúng?A. $680 < 600 + 80$ B. $256 > 200 + 60$ C. $900 + 90 + 9 > 1\,000$ D. $529 < 500 + 30 + 4$ **Câu 13** Số tròn chục liền sau của số lẻ lớn nhất có tổng các chữ số bằng 3 là:

A. 110

B. 120

C. 200

D. 210

Câu 14 Cho số có ba chữ số giống nhau, trong đó tổng các chữ số của số đó lớn hơn 19 và nhỏ hơn 23. Vậy số đó là:

A. 666

B. 777

C. 888

D. 999

Câu 15 Từ các số 0, 3, 4, 6, 8, lập được bao nhiêu số tròn chục có ba chữ số khác nhau mà số trăm bé hơn 4?

A. 3 số

B. 4 số

C. 5 số

D. 6 số

Câu 16 Cho số 598. Phải thay chữ số nào trong số đó bằng 0 để được số mới có ba chữ số kém số cũ 90 đơn vị?

A. 1

B. 5

C. 9

D. 8

Câu 17 Cho dãy số: 401, 403, 405,,, 411, 413. Hai số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 407, 409

B. 406, 408

C. 407, 408

D. 408, 500

Câu 18 Cho số có ba chữ số. Biết trong số đó tổng của các chữ số bằng 8 và số đơn vị là số lẻ liền trước của số lớn nhất có một chữ số. Vậy số đó là:

A. 206

B. 106

C. 701

D. 107

Câu 19 Hà đang nghĩ đến một số tròn chục có ba chữ số. Số đó có số trăm bằng số chục chia cho 2. Số chục của số đó là số chẵn liền trước của số chẵn lớn nhất có một chữ số. Số Hà đang nghĩ đến là:

A. 489

B. 240

C. 480

D. 360

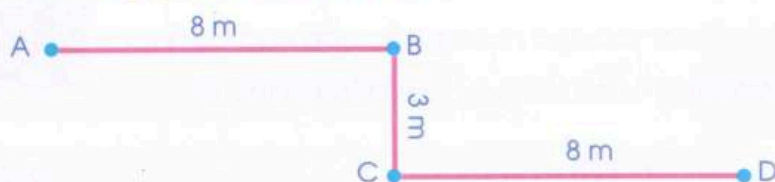




Câu 1 567 km ? 678 km. Dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. $<$ B. $>$ C. $=$

Câu 2 Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



- A. 190 dm B. 190 cm C. 16 m D. 19 km

Câu 3 7 m 6 cm = ? cm. Số thích hợp điền vào ô trống là:

- A. 13 B. 760 C. 706 D. 76

Câu 4 Trong các đồ vật sau đây, đồ vật dài khoảng 8 dm là:

- A. Cột cờ B. Bút viết C. Viên phấn D. Cái chổi quét nhà

Câu 5 Một cây cầu dài khoảng:

- A. 5 km B. 5 mm C. 5 dm D. 5 cm

Câu 6 Cây nhãn cao 23 dm, cây xoài cao hơn cây nhãn 8 dm.
Vậy cây xoài cao số đề-xi-mét là:

- A. 26 dm B. 17 dm C. 15 dm D. 31 dm

Câu 7 Độ dài đoạn thẳng AB là 4 cm, BC là 2 dm, CD là 6 cm. Hỏi tổng độ dài ba đoạn thẳng đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 30 cm B. 12 cm C. 10 cm D. 25 cm

Câu 8 Tổ Một xếp thành một hàng dọc đứng cách đều nhau 2 m. Bạn đứng đầu cách bạn đứng cuối 12 m. Tổ Một có số bạn là:



- A. 6 bạn B. 7 bạn C. 8 bạn D. 9 bạn

Câu 9 Mảnh vải thứ nhất dài 27 dm, mảnh vải thứ hai ngắn hơn mảnh vải thứ nhất 8 dm. Hỏi cả hai mảnh vải dài bao nhiêu đề-xi-mét?

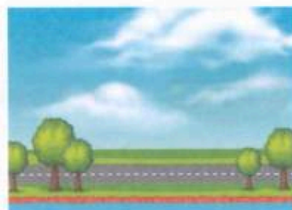
- A. 63 dm B. 47 dm C. 62 dm D. 46 dm

Câu 10 Bốn bạn đi từ nhà đến trường. Khoảng cách từ nhà đến trường của các bạn lần lượt là 570 m, 460 m, 850 m, 1 km. Biết nhà Hoa gần trường nhất, nhà Nam xa hơn nhà Mai nhưng gần hơn nhà Cường. Vậy khoảng cách từ nhà Nam đến trường là:



- A. 460 m B. 850 m C. 1 km D. 570 m

Câu 11 Quãng đường đi từ thành phố Vinh đến Hà Nội dài 308 km. Quãng đường từ thành phố Vinh đến Huế dài 368 km. Vậy quãng đường từ thành phố Vinh đến Hà Nội dài hơn quãng đường từ thành phố Vinh đến Huế. Đúng hay sai?



- A. Đúng B. Sai

Câu 12 Bạn Hảo chạy được 35 m. Bạn Hưng chạy được nhiều hơn bạn Hảo 20 m. Hỏi cả hai bạn chạy được bao nhiêu mét?



- A. 85 m B. 90 m C. 29 m D. 76 m

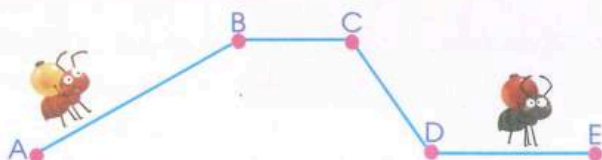
Câu 13 Bình dùng thước dài 2 m để đo chiều dài của một cái bể bơi. Bình đo 7 lần thước thì vừa hết chiều dài của bể bơi. Hỏi chiều dài của bể bơi là bao nhiêu mét?



- A. 14 m B. 9 m C. 12 m D. 25 m

Câu 14 Cho đường gấp khúc ABCDE. Độ dài đoạn thẳng AB, BC, CD, DE lần lượt là 12 cm, 6 cm, 8 cm, 9 cm. Một con kiến vàng bò từ A đến C và một con kiến đen bò từ C đến E. Hỏi con kiến nào bò được quãng đường dài hơn?





- A. Kiến vàng B. Kiến đen

Câu 15 Trong giờ thể dục, lớp 2A được thầy giáo xếp thành 4 hàng dọc đều nhau. Ở mỗi hàng các bạn đứng cách đều nhau 2 m, bạn đứng đầu cách bạn đứng cuối 16 m. Vậy lớp 2A có tất cả số học sinh là:



- A. 34 học sinh B. 38 học sinh C. 36 học sinh D. 40 học sinh

Câu 16 Chị Lan cao 14 dm và cao hơn Hoa 3 dm, em Trang thấp hơn chị Lan 2 dm. Hỏi giữa Trang và Hoa, ai cao hơn và cao hơn bao nhiêu đề-xi-mét?

- A. Trang cao hơn Hoa và cao hơn 1 dm.
B. Hoa cao hơn Trang và cao hơn 1 dm.
C. Trang cao hơn Hoa và cao hơn 2 dm.
D. Hoa cao hơn Trang và cao hơn 2 dm.

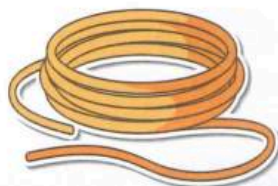


Câu 17 Có ba đội sửa đường. Đội thứ nhất sửa được 65 m đường. Đội thứ hai sửa được nhiều hơn đội thứ nhất 5 m đường. Đội thứ ba sửa được ít hơn đội thứ hai 16 m đường. Đội thứ nhất sửa được nhiều hơn đội thứ ba số mét đường là:



- A. 8 m B. 9 m C. 10 m D. 11 m

Câu 18 Một sợi dây dài 9 dm. Lần đầu, người ta cắt đi một đoạn dây dài 36 cm. Lần thứ hai, người ta cắt tiếp một đoạn dài hơn đoạn thứ nhất là 8 cm. Hỏi sau 2 lần cắt, đoạn dây còn lại bao nhiêu xăng-ti-mét?



- A. 71 cm B. 10 cm C. 23 cm D. 42 cm



Câu 1 Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống: $222 + 154$? $207 + 192$

A. $>$

B. $<$

C. $=$

Câu 2 Kết quả của phép tính $302 + 53$ đọc là:

A. Ba trăm năm năm

B. Ba trăm năm mươi năm

C. Ba trăm năm mươi lăm

D. Ba trăm lăm mươi năm

Câu 3 Phép tính có kết quả bằng **819** là:

A. $372 + 517$

B. $420 + 465$

C. $307 + 512$

D. $218 + 621$

Câu 4 Kết quả của phép tính $123 + 212 + 312$ là:

A. 547

B. 657

C. 637

D. 647

Câu 5 Kết quả của phép tính $253 + 512$ là số liền sau của số:

A. 756

B. 766

C. 765

D. 764

Câu 6 **590** là tổng của hai số nào?

A. 360 và 230

B. 250 và 240

C. 270 và 300

D. 320 và 260

Câu 7 Số?

? $\text{cm} + 124 \text{ cm} = 355 \text{ cm}$

A. 213

B. 475

C. 231

D. 479

Câu 8 Số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau được viết thành tổng là:

A. $900 + 90 + 9$

B. $900 + 80$

C. $900 + 90 + 8$

D. $900 + 80 + 6$

Câu 9 Tổng của **300** và số chẵn liền sau của nó là:

A. 602

B. 601

C. 598

D. 599

Câu 10 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

A. $104 + 235$

B. $145 + 251$

C. $358 + 41$

D. $203 + 201$



Câu 11 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ hơn 333 là:

- A. $104 + 235$ B. $211 + 123$ C. $203 + 115$ D. $230 + 105$

Câu 12 Số? $315 \text{ km} + 164 \text{ km} = \boxed{?} \text{ km} + 276 \text{ km}$

- A. 401 B. 213 C. 203 D. 212

Câu 13 Cho các số sau: 304, 209, 240, 310. Tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số đã cho là:

- A. 614 B. 519 C. 449 D. 550

Câu 14 Tổng của 255 và số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 101 B. 356 C. 358 D. 550

Câu 15 Tính tổng của các số có ba chữ số giống nhau và bé hơn 400.

- A. 111 B. 222 C. 333 D. 666

Câu 16 Tổng của số chẵn nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau với số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 203 B. 210 C. 105 D. 209

Câu 17 Số thứ nhất là số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số, số thứ hai là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số. Tổng của hai số đó là:

- A. 980 B. 998 C. 900 D. 990

Câu 18 Tổng của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau bé hơn 145 và số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 245 B. 246 C. 247 D. 143

Câu 19 Số hạng thứ nhất là số tròn chục lớn nhất có ba chữ số mà hiệu của số trăm và số chục bằng 2. Số hạng thứ hai là số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy tổng là:

- A. 980 B. 970 C. 960 D. 950

Câu 20 Một cửa hàng có 460 kg gạo. Cửa hàng nhập về thêm 230 kg gạo nữa. Vậy số gạo của hàng có tất cả là:

A. 680 kg

B. 690 kg

C. 230 kg

D. 670 kg

Câu 21 Có hai đội tham gia trồng cây, đội Một trồng được 710 cây. Đội Một trồng được ít hơn đội Hai 50 cây. Hỏi đội Hai trồng được bao nhiêu cây?



A. 760 cây

B. 706 cây

C. 660 cây

D. 560 cây

Câu 22 Chị Thu nhập về 3 xe hoa quả, mỗi xe chở 130 kg hoa quả. Vậy chị Thu đã nhập về tất cả số ki-lô-gam hoa quả là:

A. 300 kg

B. 390 kg

C. 400 kg

D. 420 kg

Câu 23 Cuộn vải thứ nhất dài 314 dm. Cuộn vải thứ hai dài hơn cuộn vải thứ nhất là 2 m. Hỏi cả hai cuộn vải dài bao nhiêu đề-xi-mét?

A. 640 dm

B. 608 dm

C. 630 dm

D. 648 dm

Câu 24 Trường tiểu học Tân Phúc có 650 học sinh. Sau đó có thêm 15 bạn nam và 14 bạn nữ chuyển đến học tại trường. Sau khi các bạn chuyển đến, trường Tiểu học Tân Phúc có tất cả số học sinh là:

A. 659 học sinh

B. 669 học sinh

C. 679 học sinh

D. 689 học sinh

Câu 25 Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 203 quả cam, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 5 chục quả cam. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu quả cam?

A. 435 quả

B. 456 quả

C. 411 quả

D. 465 quả

Câu 26 Bác Tư mua hai thùng dầu để chạy máy gặt lúa. Thùng thứ nhất có 130 / dầu, thùng thứ nhất có ít hơn thùng thứ hai 20 / dầu. Hỏi bác Tư đã mua tất cả bao nhiêu lít dầu?

A. 280 /

B. 150 /

C. 240 /

D. 180 /

Câu 27 dịp tết năm nay, chị Hiền nhập về 200 cây hoa đào và 100 cây quất để bán cho khách. Do có nhiều người mua nên chị tiếp tục nhập thêm mỗi loại 40 cây nữa. Số cây hoa đào và cây quất chị Hiền đã nhập tất cả là:

A. 300 cây

B. 340 cây

C. 350 cây

D. 380 cây

Tuần 29

Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1 000
Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000



Quét mã QR xem đáp án và
video bài giảng chi tiết

Câu 1 Kết quả của phép tính $987 - 212 - 762$ là:

- A. 11 B. 12 C. 13 D. 14

Câu 2 416 là tổng của hai số nào?

- A. 209 và 208 B. 235 và 181 C. 295 và 131 D. 213 và 193

Câu 3 Kết quả của phép tính $799 - 347 + 126$ là:

- A. 542 B. 326 C. 452 D. 578

Câu 4 Hiệu của 527 và 204 là:

- A. 223 B. 313 C. 323 D. 213

Câu 5 483 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

- A. $238 + 216$ B. $367 + 52$ C. $723 - 312$ D. $356 + 127$

Câu 6 Số?: $\boxed{?} + 314 = 650 + 35$.

- A. 371 B. 317 C. 999 D. 321



Câu 7 Số? $345 \text{ km} - \boxed{?} \text{ km} = 113 \text{ km}$

- A. 458 B. 385 C. 232 D. 203

Câu 8 Hiệu của hai số lẻ liên tiếp là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 9 Tổng của 348 và số liền sau của nó là:

- A. 349 B. 695 C. 696 D. 697

Câu 10 Trong các phép tính sau đây, phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $985 - 451$ B. $116 + 493$ C. $334 + 238$ D. $891 - 201$

Câu 11 Số? $37 + 354 < \boxed{?} < 497 - 104$

- A. 391 B. 392 C. 387 D. 308

Câu 12 Tổng của hai số là 354, số hạng thứ nhất là 124. Vậy số hạng thứ hai là:

- A. 240 B. 568 C. 478 D. 230

Câu 13 Số? ? : 5 = 729 - 725

- A. 9 B. 20 C. 4 D. 15

Câu 14 Hiệu của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số và số nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 990 B. 890 C. 899 D. 888

Câu 15 Tổng của hai số là 385. Nếu tăng số hạng thứ nhất thêm 71 đơn vị và giữ nguyên số hạng thứ hai thì tổng mới là:

- A. 456 B. 586 C. 566 D. 356

Câu 16 Hiệu của hai số là 317. Nếu tăng số bị trừ thêm 108 đơn vị và tăng số trừ thêm 18 đơn vị thì hiệu mới là:

- A. 410 B. 227 C. 440 D. 425

Câu 17 Cho một số, nếu lấy 419 trừ đi số đó thì được kết quả bằng tổng của 248 và 71. Số đó là:

- A. 150 B. 596 C. 739 D. 100

Câu 18 Viết thêm chữ số 9 vào bên phải số 46 ta được số thứ nhất. Viết thêm chữ số 2 vào bên trái số 46 ta được số thứ hai. Hiệu của hai số là:

- A. 7 B. 223 C. 700 D. 484

Câu 19 Một đàn gà có 547 con, trong đó có 312 con gà trống.
Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà mái?

- A. 235 con B. 859 con C. 253 con D. 782 con

Câu 20 Một trường Tiểu học có 365 học sinh nam, số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 40 học sinh. Vậy trường Tiểu học đó có tất cả số học sinh là:

- A. 770 học sinh B. 655 học sinh C. 690 học sinh D. 700 học sinh

Câu 21 Hôm nay, khu di tích đón 395 lượt khách tham quan và nhiều hơn hôm qua 105 lượt khách. Hỏi hôm qua và hôm nay khu di tích đón tất cả bao nhiêu lượt khách tham quan?

A. 895 lượt khách B. 685 lượt khách C. 690 lượt khách D. 885 lượt khách

Câu 22 Mai đang nghĩ đến một số, nếu lấy số đó cộng với 131 rồi trừ đi số chẵn lớn nhất có hai chữ số thì được kết quả bằng 240. Vậy số Mai đang nghĩ đến là:



A. 247 B. 205 C. 207 D. 267

Câu 23 Cho các tấm thẻ số 2, 5, 6. Tổng của số chẵn lớn nhất có ba chữ số và số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số được lập từ các thẻ số trên là:

A. 827 B. 908 C. 917 D. 881

Câu 24 Để được phép tính đúng, dấu cộng (+) hoặc dấu trừ (-) điền vào ô trống từ trái sang phải lần lượt là:

257 ? 134 ? 150 = 241

A. + và - B. - và - C. + và + D. - và +

Câu 25 Có ba xe chở thực phẩm vào nhà máy. Xe thứ nhất chở được 342 kg thực phẩm, xe thứ hai chở được 443 kg thực phẩm và chở nhiều hơn xe thứ ba 100 kg thực phẩm. Vậy số thực phẩm xe thứ nhất chở được nhiều hơn xe thứ ba. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

Câu 26 Một kho gạo có 482 bao gạo. Lần đầu lấy ra 5 chục bao, lần thứ hai và lần thứ ba mỗi lần lấy ra 110 bao. Sau 3 lần lấy, trong kho còn lại số bao gạo là:

A. 367 bao B. 212 bao C. 322 bao D. 262 bao

Câu 27 Một cửa hàng có 480 kg gạo tẻ và một số ki-lô-gam gạo nếp. Sau khi cửa hàng bán đi 100 kg gạo tẻ thì số gạo tẻ còn lại vẫn nhiều hơn số gạo nếp là 30 kg. Hỏi lúc đầu cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo tẻ và gạo nếp?

A. 580 kg B. 730 kg C. 830 kg D. 890 kg



Câu 1 Kết quả của phép tính **736 - 109** là số liền sau của số nào?

- A. 627 B. 626 C. 637 D. 617

Câu 2 Hiệu của 876 và 458 là:

- A. 408 B. 418 C. 420 D. 430

Câu 3 Số: **566 - ? = 327**.

- A. 893 B. 249 C. 883 D. 239

Câu 4 Số bị trừ là 680, số trừ là 125. Vậy hiệu là:

- A. 765 B. 545 C. 555 D. 565

Câu 5 Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và 139 là:

- A. 848 B. 748 C. 852 D. 752

Câu 6 Số lẻ liền sau kết quả của phép tính $729 - 136$ là:

- A. 593 B. 595 C. 591 D. 594



Câu 7 Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả là số chẵn?

- A. $578 - 345$ B. $345 + 238$ C. $267 + 462$ D. $986 - 268$

Câu 8 Tổng của 123 và 68 kém hiệu của 547 và 85 số đơn vị là:

- A. 261 đơn vị B. 271 đơn vị C. 281 đơn vị D. 291 đơn vị

Câu 9 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $681 - 26$ B. $315 + 258$ C. $969 - 249$ D. $648 + 60$

Câu 10 Số tròn trăm liền trước hiệu của 782 và 568 là:

- A. 200 B. 100 C. 300 D. 214

Câu 11 Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số giống nhau là

- A. 887 B. 888 C. 876 D. 886

Câu 12 Biết số bị trừ hơn số trừ 123 đơn vị và hiệu của hai số bằng số trừ. Vậy số bị trừ là:

- A. 152 B. 123 C. 246 D. 158

Câu 13 Cho một số, biết số đó cộng với số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau thì được kết quả bằng với hiệu của 578 và 104. Vậy số cần tìm là:

- A. 372 B. 342 C. 351 D. 240

Câu 14 Cho số 278. Nếu số chục giảm đi 1 đơn vị, số trăm tăng thêm 2 đơn vị và giữ nguyên số đơn vị thì được số mới thay đổi như thế nào?

- A. Tăng thêm 190 đơn vị B. Giảm đi 80 đơn vị
C. Tăng thêm 80 đơn vị D. Giảm đi 190 đơn vị

Câu 15 Hiệu hai số bằng 215. Nếu thêm vào số trừ 105 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

- A. 320 B. 110 C. 210 D. 220

Câu 16 Tổng của ba số là số nhỏ nhất có ba chữ số. Số hạng thứ nhất là số nhỏ nhất có hai chữ số. Số hạng thứ hai lớn hơn số hạng thứ nhất 13 đơn vị. Vậy số hạng thứ ba là:

- A. 14 B. 76 C. 15 D. 67

Câu 17 Cho các tấm thẻ số 1, 5, 8. Hiệu của số lẻ lớn nhất có ba chữ số và số chẵn lớn nhất có ba chữ số được lập từ các tấm thẻ số trên là:

- A. 63 B. 423 C. 333 D. 693

Câu 18 Cho một số, nếu lấy số đó trừ đi 234 được kết quả bao nhiêu trừ tiếp đi 300 rồi cộng với 179 sẽ được kết quả là 586. Vậy số đó là:

- A. 923 B. 930 C. 936 D. 941

Câu 19 Có hai kho gạo. Kho thứ nhất chứa 535 kg gạo, kho thứ hai chứa ít hơn kho thứ nhất 80 kg gạo. Vậy cả hai kho chứa số ki-lô-gam là:

- A. 455 kg B. 615 kg C. 990 kg D. 1 000 kg

Câu 20 Thôn Hồng Thắng có nhiều hơn thôn Hồng Phong 12 con trâu. Thôn Tây Sơn có ít hơn thôn Hồng Thắng 19 con trâu. Vậy thôn Hồng Phong có nhiều hơn thôn Tây Sơn số con trâu là:

A. 6 con

B. 7 con

C. 8 con

D. 9 con

Câu 21 Một đàn vịt có 155 con. Biết có 80 con ở trên bờ và một số con vịt ở dưới ao. Nếu có thêm 16 con nữa ở dưới ao lên bờ thì dưới ao còn lại số con vịt là:

A. 39 con

B. 45 con

C. 59 con

D. 65 con

Câu 22 Ba lớp Hai có tất cả 116 học sinh. Biết tổng số học sinh của lớp 2A và lớp 2B 75 học sinh. Nếu chuyển 5 học sinh từ lớp 2C sang lớp 2B thì lớp 2C còn lại số học sinh là:

A. 36 học sinh

B. 34 học sinh

C. 32 học sinh

D. 38 học sinh

Câu 23 Trường Tiểu học Bình Minh có tất cả 680 học sinh. Sau đó có 16 học sinh nam và một số học sinh nữ chuyển đi nên trường còn lại 638 học sinh. Số học sinh nữ đã chuyển đi là:

A. 16 học sinh

B. 34 học sinh

C. 26 học sinh

D. 38 học sinh

Câu 24 Một cửa hàng, ngày thứ nhất bán được 225 gói kẹo. Nếu ngày thứ hai cửa hàng bán được thêm 18 gói kẹo nữa thì bằng số gói kẹo ngày thứ nhất bán. Số gói kẹo cả hai ngày cửa hàng bán được là:



A. 207 gói

B. 432 gói

C. 450 gói

D. 468 gói

Câu 25 Trang trại nhà anh Toàn có 580 con vịt. Anh đã bán đi 70 con vịt, sau đó anh lại mua thêm một số con vịt con. Lúc này, trại vịt của anh có tất cả 640 con vịt. Vậy anh Toàn đã mua thêm số con vịt là:



A. 120 con

B. 130 con

C. 140 con

D. 150 con

Câu 26 Mai sưu tầm được 287 con tem, nếu Mai cho Vân 22 con tem thì Mai vẫn có nhiều hơn Vân 11 con tem. Hỏi lúc đầu Vân có bao nhiêu con tem?



A. 265 con tem

B. 254 con tem

C. 232 con tem

D. 222 con tem

Tuần 31 Luyện tập chung



Quét mã QR xem đáp án và video bài giảng chi tiết

Câu 1 Kết quả của phép tính $254 + 313$ là:

- A. 567 B. 745 C. 598 D. 667



Câu 2 Tổng của 129 và số lẻ liền sau của nó là:

- A. 251 B. 258 C. 259 D. 260

Câu 3 Kết quả của phép tính $120 + 316 + 253$ là:

- A. 256 B. 412 C. 689 D. 699

Câu 4 Kết quả của phép tính $772 - 26 - 150$ là:

- A. 596 B. 606 C. 696 D. 896

Câu 5 Số? $199 < ? + 100 < 201$

- A. 200 B. 99 C. 100 D. 101

Câu 6 Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống: $535 + 244$? $344 + 435$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 7 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $67 + 308$ B. $761 - 428$ C. $521 - 103$ D. $127 + 263$

Câu 8 Số? $588 - 364 - ? = 220$

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9 Số? $? - 32 + 410 = 721$

- A. 279 B. 343 C. 443 D. 334



Câu 10 Cho hai số 234 và 365. Hỏi tổng của hai số lớn hơn hiệu của hai số bao nhiêu đơn vị?

- A. 458 đơn vị B. 468 đơn vị C. 568 đơn vị D. 588 đơn vị

Câu 11 Từ ba số 3, 6, 9, lập được 6 số có ba chữ số khác nhau. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 12 Một phép trừ có hiệu bằng 36, hiệu kém số trừ 8 đơn vị. Vậy số bị trừ là:

- A. 80 B. 125 C. 85 D. 36

Câu 13 Trong một phép trừ có số trừ bằng số chẵn liền trước của 100, hiệu bằng 141. Vậy số bị trừ là:

141

- A. 241 B. 242 C. 240 D. 239

Câu 14 Cho một số, biết rằng số đó cộng thêm 34 rồi cộng thêm 18 thì được 91. Vậy số cần tìm là:

- A. 38 B. 39 C. 40 D. 41

Câu 15 Cho một số, biết số lẻ lớn nhất có ba chữ số trừ đi số đó thì được kết quả bằng với tổng của 123 và 124. Số cần tìm là:

- A. 752 B. 755 C. 775 D. 777

Câu 16 Cho các số 0, 1, 2, 3, 4. Tổng của số lớn nhất có ba chữ số với số nhỏ nhất có ba chữ số tạo bởi các số đã cho là:

- A. 644 B. 544 C. 400 D. 300

Câu 17 Cho hai số, biết số lớn hơn số bé 158 đơn vị. Nếu tăng số lớn thêm 24 đơn vị, tăng số bé thêm 41 đơn vị thì hiệu mới của hai số là:

158

- A. 141 B. 223 C. 93 D. 175

Câu 18 Cho một số, biết số đó bằng hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau với số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau. Vậy số cần tìm là:

- A. 896 B. 883 C. 884 D. 885

Câu 19 Bể thứ nhất chứa 321 / nước và chứa được ít hơn bể thứ hai là 12 / nước. Hỏi cả hai bể chứa được bao nhiêu lít nước?

- A. 333 / B. 654 / C. 645 / D. 630 /

Câu 20 Kệ hàng thứ nhất cân nặng 230 kg, kệ hàng thứ hai nặng hơn kệ hàng thứ nhất 36 kg. Hỏi cả hai kệ hàng nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



A. 496 kg

B. 266 kg

C. 466 kg

D. 424 kg

Câu 21

Trường Tiểu học Trương Định có 487 học sinh và nhiều hơn trường Tiểu học Tân Định 85 học sinh. Hỏi cả hai trường có tất cả bao nhiêu học sinh?



A. 572 học sinh

B. 889 học sinh

C. 789 học sinh

D. 999 học sinh

Câu 22

Chuồng gà thứ nhất có 300 con, chuồng gà thứ hai có 100 con. Hỏi cần chuyển bao nhiêu con gà từ chuồng thứ nhất sang chuồng thứ hai để số gà ở 2 chuồng bằng nhau?



A. 100 con

B. 150 con

C. 200 con

D. 180 con

Câu 23

Có hai bao gạo, bao thứ nhất nặng 175 kg gạo. Bao thứ hai nặng 123 kg gạo. Nếu chuyển 35 kg gạo từ bao thứ nhất sang bao thứ hai thì lúc sau bao gạo nào nặng hơn?



A. Bao thứ nhất

B. Bao thứ hai

Câu 24

Doanh trại thứ nhất có 600 người, sau khi chuyển 100 người sang doanh trại thứ hai thì số người của hai doanh trại bằng nhau. Ban đầu doanh trại thứ hai có số người là:

A. 200 người

B. 300 người

C. 400 người

D. 500 người

Câu 25

Cho một số có ba chữ số, biết nếu chữ số hàng trăm tăng thêm 1 đơn vị, chữ số hàng chục giảm đi 4 đơn vị, chữ số hàng đơn vị giữ nguyên thì được số mới là 555. Vậy số cần tìm là:

A. 495

B. 445

C. 695

D. 405

Câu 26

Tổng của hai số là 939. Biết số thứ nhất có số trăm và số đơn vị đều bằng 5, số thứ hai có số chục bằng 7. Vậy số thứ hai là:



A. 374

B. 565

C. 555

D. 474

Tuần 32

Chắc chắn, có thể, không thể. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu. Ôn tập các số trong phạm vi 1 000. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100



Quét mã QR xem đáp án và video bài giảng chi tiết

Câu 1 Số 575 được đọc là:

- A. Năm trăm bảy lăm
- B. Năm trăm bảy mươi lăm
- C. Năm trăm bảy mươi năm
- D. Năm bảy mươi lăm

Câu 2 Số gồm 8 trăm, 9 chục viết là:

- A. 89
- B. 809
- C. 890
- D. 899

Câu 3 Có bao nhiêu số có ba chữ số:

- A. 899 số
- B. 900 số
- C. 999 số
- D. 990 số

Câu 4 Tổng của 36 và 29 là:

- A. 54
- B. 55
- C. 66
- D. 65



36 và 29 = ?

Câu 5 Số tròn chục không nằm giữa 456 và 489 là:

- A. 450
- B. 460
- C. 470
- D. 480

Câu 6 Hai số tròn trăm liên tiếp cách nhau số đơn vị là:

- A. 1 đơn vị
- B. 10 đơn vị
- C. 100 đơn vị
- D. 200 đơn vị

Câu 7 Số lẻ liền sau số 399 là:

- A. 397
- B. 398
- C. 400
- D. 401

Câu 8 Có bao nhiêu số tròn trăm có ba chữ số lớn hơn 400?

- A. 4 số
- B. 5 số
- C. 6 số
- D. 7 số



? > 400

Câu 9 Trong các số 456, 499, 484, 466. Số chẵn lớn nhất là:

- A. 456
- B. 499
- C. 484
- D. 466

Câu 10 Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và 29 là số liền sau của:

- A. 67
- B. 68
- C. 69
- D. 70

Câu 11 Số liền sau của số **một trăm linh tám** được viết là:

- A. 107
- B. 108
- C. 109
- D. 110

Câu 12 Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 103

Câu 13 Có bao nhiêu số tròn chục lớn hơn số 150 và nhỏ hơn số 210?

- A. 4 số B. 5 số C. 6 số D. 7 số

Câu 14 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn hơn 79 là:

- A. $97 - 19$ B. $18 + 56$ C. $395 - 328$ D. $29 + 51$

Câu 15 Cho ba tấm thẻ số 4, 9, 0. Số chẵn lớn nhất có ba chữ số được lập từ các tấm thẻ số này là:

- A. 994 B. 940 C. 904 D. 409

Câu 16 Năm nay, tổng số tuổi của hai chị em Hiền là 17 tuổi. Sau 3 năm nữa, tổng số tuổi của hai chị em Hiền là:



- A. 19 tuổi B. 20 tuổi C. 21 tuổi D. 23 tuổi

Câu 17 Hiệu của hai số là 35. Nếu giữ nguyên số trừ và giảm số bị trừ đi 7 đơn vị thì hiệu mới là:

- A. 28 B. 32 C. 38 D. 42

Câu 18 Nam gieo một xúc xắc có 6 mặt như sau:



Khả năng số chấm xuất hiện ở mặt trên xúc xắc nhiều hơn 1 chấm là:

- A. Có thể B. Chắc chắn C. Không thể

Câu 19 Trong tủ lạnh có 2 hộp sữa chua nếp cẩm, 1 hộp sữa chua mít và 3 hộp sữa chua nha đam. Hà lấy ra 2 hộp sữa chua. Khả năng Hà lấy ra 2 hộp sữa chua mít là:

- A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

Câu 20 Trong hộp có 3 chiếc bút chì màu đỏ và 4 chiếc bút chì màu xanh. Quý không nhìn vào hộp lấy ra 3 lần, mỗi lần lấy ra 1 chiếc bút chì. Vậy trong 3 lần lấy ra:

- A. Chắc chắn có bút chì màu đỏ B. Có thể có 3 chiếc bút chì màu đỏ
C. Không thể có bút chì màu xanh D. Không thể có bút chì màu đỏ

Câu 21 Từ các tấm thẻ số 0, 4, 7, 9, lập được bao nhiêu số có ba chữ số?

- A. 18 số B. 20 số C. 21 số D. 22 số

Câu 22 Hoa gấp được 52 ngôi sao, ít hơn Quý 28 ngôi sao. Hỏi cả hai bạn gấp được tất cả bao nhiêu ngôi sao?



- A. 67 ngôi sao B. 76 ngôi sao C. 80 ngôi sao D. 132 ngôi sao

Câu 23 Cho một số biết số đó cộng với số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau thì được kết quả bằng hiệu của 388 và 90. Vậy số cần tìm là:

- A. 196 B. 400 C. 198 D. 286

Câu 24 Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 121 quả cam và ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 4 chục quả cam. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được tất cả bao nhiêu quả cam?



- A. 246 quả B. 281 quả C. 282 quả D. 283 quả

Câu 25 Ngăn trên có 126 quyển sách, ngăn dưới có 108 quyển sách. Hỏi phải chuyển bao nhiêu quyển sách từ ngăn trên xuống ngăn dưới để số quyển sách ở hai ngăn bằng nhau?

- A. 6 quyển B. 9 quyển C. 10 quyển D. 18 quyển

Câu 26 Cho các số 4, 5, 6, 7, 8. Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau được tạo từ các số trên là:

- A. 120 B. 158 C. 148 D. 420



Câu 1 92 là tổng của:

- A. 55 và 27 B. 37 và 35 C. 36 và 26 D. 65 và 27

Câu 2 Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $730 - 619$ B. $112 + 95$ C. $825 - 541$ D. $23 + 77$

Câu 3 Kết quả phép tính $605 + 125 - 310$ là:

- A. 143 B. 147 C. 457 D. 437

Câu 4 Kết quả của phép tính $765 - 529 + 57$ là:

- A. 293 B. 393 C. 283 D. 383



Câu 5 234 là hiệu của:

- A. 343 và 91 B. 324 và 80 C. 405 và 181 D. 414 và 180

Câu 6 $233 + 107 = 425 - 93$. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai



Câu 7 345 là số liền sau của tổng:

- A. 165 và 181 B. 237 và 108 C. 216 và 128 D. 267 và 81

Câu 8 Số bé nhất trong các số 904, 494, 409, 449 là:

- A. 904 B. 494 C. 409 D. 449

Câu 9 Số? $632 - 561 = 41 - ? + 55$

- A. 35 B. 15 C. 25 D. 20

Câu 10 Số? $762 - 582 < ? - 451 + 85 < 219 - 37$

- A. 546 B. 549 C. 548 D. 547

Câu 11 Số?

$$234 + \boxed{?} - 39 = 654$$

A. 381

B. 459

C. 849

D. 661

Câu 12 Hiệu của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số và số liền sau của số 328 là:

A. 661

B. 662

C. 660

D. 671

Câu 13 Hiệu của hai số là 345. Nếu giữ nguyên số bị trừ và giảm số trừ đi 28 đơn vị thì hiệu mới là:

A. 317

B. 327

C. 363

D. 373



Câu 14 Một cuốn sách có 125 trang. Hà đã đọc được 80 trang. Vậy số trang sách Hà chưa đọc là:

A. 40 trang

B. 50 trang

C. 45 trang

D. 55 trang

Câu 15 Nhà Mai thu hoạch được 168 kg khoai tây, ít hơn nhà Hà 16 kg khoai tây. Hỏi nhà Hà thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

A. 145 kg

B. 152 kg

C. 174 kg

D. 184 kg

Câu 16 Trong dịp ủng hộ đồng bào miền Trung, lớp 2A quyên góp được 320 nghìn đồng, lớp 2B quyên góp được 260 nghìn đồng, lớp 2C quyên góp nhiều hơn lớp 2B 80 nghìn đồng. Hỏi cả ba lớp quyên góp được tất cả bao nhiêu nghìn đồng?

A. 820 nghìn đồng B. 830 nghìn đồng C. 910 nghìn đồng D. 920 nghìn đồng

Câu 17 Hiện nay, tổng số tuổi của hai bố con là 32 tuổi. Hỏi sau 4 năm nữa thì tổng số tuổi của hai bố con là bao nhiêu tuổi?

A. 38 tuổi

B. 40 tuổi

C. 36 tuổi

D. 42 tuổi

Câu 18 Một đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng. Đoạn thẳng thứ nhất dài 7 cm, đoạn thẳng thứ hai dài 2 dm, đoạn thẳng thứ ba dài hơn đoạn thẳng thứ hai 12 cm. Hỏi đường gấp khúc đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

A. 23 dm

B. 21 cm

C. 59 cm

D. 33 cm

Câu 19

Nam có 40 quyển vở, ít hơn Hưng 12 quyển vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu quyển vở?



- A. 92 quyển B. 20 quyển C. 68 quyển D. 28 quyển

Câu 20

Hoa nghĩ ra một số tròn chục có ba chữ số, biết rằng số đó có số trăm là 9 và số chục là số liền trước của số trăm. Vậy số mà Hoa nghĩ là:

- A. 990 B. 890 C. 900 D. 980

Câu 21

Cho ba số chẵn liên tiếp có tổng bằng 36. Vậy ba số đó là:

- A. 8, 12, 16 B. 10, 12, 14 C. 11, 12, 13 D. 9, 11, 16

Câu 22

Cho ba tấm thẻ số 4, 1, 0. Hiệu của số lẻ lớn nhất có ba chữ số và số tròn chục nhỏ nhất có ba chữ số được lập từ các tấm thẻ số này là:

- A. 261 B. 297 C. 306 D. 201

Câu 23

Lấy số tròn trăm bé nhất có ba chữ số trừ đi 60, sau đó cộng với một số thì được số tròn chục bé nhất có ba chữ số khác nhau. Vậy số đó là:

- A. 60 B. 70 C. 80 D. 90

Câu 24

Quý đang nghĩ đến một số, lấy số đó trừ đi số liền trước của số tròn trăm bé nhất có ba chữ số, sau đó cộng với số chẵn liền sau của 72 thì được kết quả là 264. Vậy số Quý đang nghĩ đến là:



- A. 261 B. 292 C. 239 D. 289

Câu 25

Thùng thứ nhất đựng 130 quyển sách, thùng thứ hai đựng 90 quyển sách. Người ta xếp thêm vào thùng thứ hai 2 chục quyển sách, rồi chuyển từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai một số quyển sách thì lúc này số sách ở hai thùng bằng nhau. Hỏi người ta đã chuyển từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai bao nhiêu số quyển sách?

- A. 10 quyển B. 20 quyển C. 15 quyển D. 25 quyển



Câu 1 8 là thương của:

- A. 14 và 2 B. 4 và 2 C. 18 và 2 D. 40 và 5

Câu 2 Tích của 6 và số liền trước của nó là:

- A. 25 B. 30 C. 36 D. 42

Câu 3 Kết quả của phép tính $35 : 5 + 26$ là:

- A. 33 B. 32 C. 34 D. 35

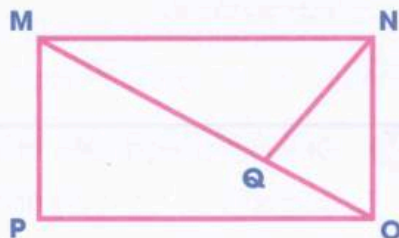
Câu 4 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. 6×2 B. $45 : 5$ C. $20 : 2$ D. 2×4



Câu 5 Hình bên có ba điểm thẳng hàng là:

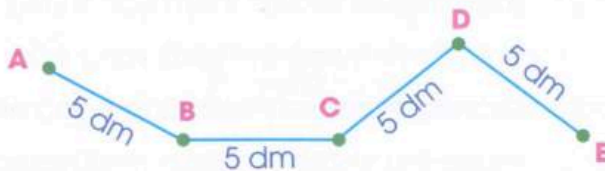
- A. M, N, P B. M, N, O
C. M, Q, O D. M, P, O



Câu 6 Tích của hai số là 8. Nếu giữ nguyên thừa số thứ hai và tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần thì ta được tích mới là:

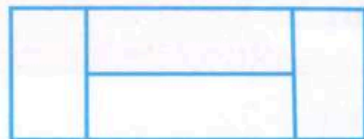
- A. 6 B. 16 C. 10 D. 4

Câu 7 Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



- A. 20 cm B. 25 dm C. 30 dm D. 2 m

Câu 8 Hình bên có:



- A. 4 hình tứ giác B. 12 hình tứ giác
C. 8 hình tứ giác D. 10 hình tứ giác

Câu 9 Mẹ Nam hái được 45 quả bưởi và mang ra chợ bán. Sau khi mẹ bán đi một số quả bưởi thì số bưởi còn lại bằng số bưởi ban đầu chia cho 5. Vậy số quả bưởi mẹ Nam đã bán đi là:



- A. 36 quả B. 40 quả C. 9 quả D. 31 quả

Câu 10 Năm nay Mai 8 tuổi, số tuổi của chị Hiền bằng số tuổi của Mai được lấy 2 lần. Vậy 3 năm trước, tổng số tuổi của Mai và chị Hiền là:

- A. 13 tuổi B. 18 tuổi C. 21 tuổi D. 22 tuổi

Câu 11 Hoa gấp được 72 con hạc giấy, Ngọc gấp được 56 con hạc giấy. Hoa tặng Ngọc một số con hạc giấy thì lúc này số con hạc giấy của hai bạn bằng nhau. Vậy Hoa đã tặng Ngọc số con hạc giấy là:



- A. 7 con hạc giấy B. 14 con hạc giấy C. 8 con hạc giấy D. 16 con hạc giấy

Câu 12 Tổ Ba xếp thành một hàng dọc đứng cách đều nhau 2 m. Bạn đứng đầu cách bạn đứng cuối 20 m. Vậy tổ Ba có số bạn là:

- A. 10 bạn B. 11 bạn C. 12 bạn D. 13 bạn

Câu 13 Hoa có 25 cái kẹo. Hoa đã ăn hết 7 cái kẹo, anh trai cho Hoa thêm 2 cái kẹo. Sau đó, Hoa chia đều số kẹo của mình cho 4 bạn. Vậy mỗi bạn được số cái kẹo là:



- A. 4 cái B. 5 cái C. 6 cái D. 7 cái

Tuần 35 Ôn tập cuối năm



Quét mã QR xem đáp án và video bài giảng chi tiết

Câu 1 230 là số tròn chục liền sau của số:

- A. 232 B. 223 C. 231 D. 240

Câu 2 Tổng của 39 và số lẻ liền trước của nó là:

- A. 77 B. 79 C. 75 D. 76

Câu 3 Tích của 5 và 7 là số liền sau của số:

- A. 30 B. 35 C. 34 D. 36

Câu 4 Số gồm 2 trăm, 5 chục và 4 đơn vị là hiệu của:

- A. 390 và 136 B. 360 và 115 C. 372 và 127 D. 445 và 190

Câu 5 Số? $128 \text{ km} + ? \text{ km} = 309 \text{ km}$

- A. 337 B. 437 C. 181 D. 191

Câu 6 Số? $235 + ? - 124 = 354$.

- A. 324 B. 243 C. 713 D. 5

Câu 7 Bố làm việc ở cơ quan từ 7 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Vậy thời gian bố làm việc ở cơ quan là 9 giờ. Đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai



Câu 8 Cho một số, biết số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số đó thì được kết quả là 27. Vậy số cần tìm là:

- A. 72 B. 63 C. 71 D. 81

Câu 9 Ngày sinh nhật Bác Hồ năm nay là thứ Tư. Hỏi ngày 21 tháng 5 năm nay là thứ mấy?

- A. Thứ Ba B. Thứ Năm C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy

Câu 10 Hiệu của số tròn chục liền trước của 89 với số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 71 B. 81 C. 80 D. 70

Câu 11 Bà chia một số quả cam vào 4 túi, mỗi túi 5 quả thì còn thừa 3 quả. Hỏi bà có tất cả bao nhiêu quả cam?



- A. 17 quả B. 20 quả C. 19 quả D. 23 quả

Câu 12 Minh có 14 quả mận, 7 quả táo và 4 quả xoài. Minh đã ăn hết 8 quả mận và 1 quả xoài. Sau đó, chị Hoa cho Minh thêm 3 quả táo. Lúc này, Minh có tất cả số quả là:

- A. 20 quả B. 18 quả C. 16 quả D. 19 quả

Câu 13 Trong hộp có 4 chiếc kẹo vị dâu và 6 chiếc kẹo vị xoài. Nếu không nhìn vào hộp thì Hà phải lấy ra ít nhất bao nhiêu chiếc kẹo để chắc chắn lấy được chiếc kẹo vị xoài?

- A. 2 chiếc kẹo B. 3 chiếc kẹo C. 4 chiếc kẹo D. 5 chiếc kẹo

Câu 14 Cho số lớn nhất có hai chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 11. Hiệu của 98 và số đó là:

- A. 6 B. 15 C. 24 D. 33

Câu 15 Mai và Hồng có một số quyển vở. Nếu Mai cho Hồng 5 quyển vở thì số quyển vở của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu, Mai nhiều hơn Hồng bao nhiêu quyển vở?



- A. 5 quyển B. 10 quyển C. 15 quyển D. 12 quyển

Câu 16 An có 12 viên bi, Thành có nhiều hơn An 9 viên bi. Chung có ít hơn Thành 6 viên bi. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu viên bi?

- A. 35 viên bi B. 36 viên bi C. 37 viên bi D. 48 viên bi

Câu 17 Thúy có 25 quả nho. Nếu Thúy cho Hoa 6 quả nho thì Hoa vẫn ít hơn Thúy 2 quả nho. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu quả nho?



- A. 36 quả B. 40 quả C. 41 quả D. 38 quả

Câu 18 Lan nhiều hơn Mai 6 cục tẩy, Thảo có nhiều hơn Lan 3 cục tẩy. Hỏi Thảo có nhiều hơn Mai bao nhiêu cục tẩy?



- A. 6 cục tẩy B. 8 cục tẩy C. 9 cục tẩy D. 12 cục tẩy

